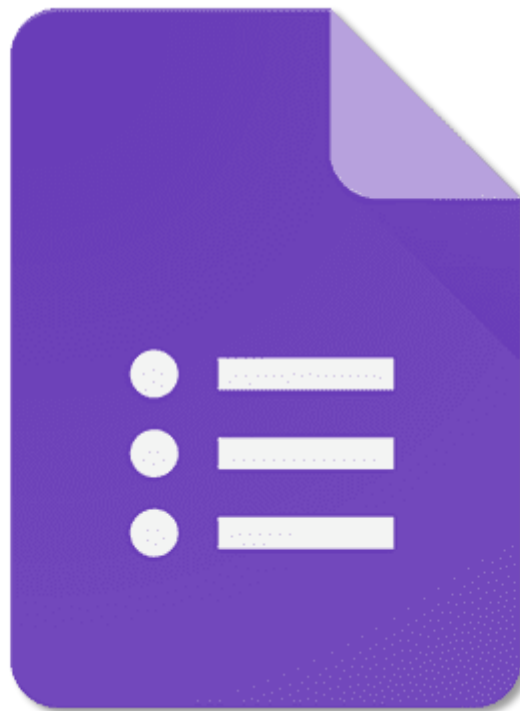




TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
BÀ RI - VŨNG TÀU

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Google Form

*Tài liệu biên soạn bởi: Khoa Công nghệ thông tin
Năm biên soạn: 2021*



LỜI MỞ ĐẦU:

Google Form là một ứng dụng nền Web được sử dụng để tạo biểu mẫu cho mục đích thu thập dữ liệu. Việc sử dụng Google Form hiện nay rất phổ biến, ví dụ: Dùng Google Form để thực hiện khảo sát, tạo phiếu đăng ký sự kiện, tạo các bài kiểm tra trắc nghiệm,... Có nhiều câu hỏi đặt ra: Việc tạo phiếu khảo sát, phiếu đăng ký sự kiện, hay tạo các bài kiểm tra trắc nghiệm vẫn có thể thực hiện trực tiếp được, vậy Google Form có gì đặc biệt hơn so với cách làm truyền thống?. Google Form khác và đặc biệt hơn rất nhiều: Google Form là một ứng dụng nền tảng Web, chỉ cần có mạng là đã có thể thực hiện khảo sát, đăng ký sự kiện, còn đối với kiểm tra trắc nghiệm thì chúng ta thấy rằng: với kiểm tra trắc nghiệm truyền thống, giáo viên phải soạn rất nhiều đề để tránh học sinh sinh viên (HSSV) xem bài lẫn nhau, sau khi học sinh kiểm tra xong, giáo viên sẽ phải chấm bài, tổng hợp điểm, làm báo cáo. Còn với Google Form, khi phát đề thì Google Form đã tự động đảo thứ tự câu hỏi và đảo thứ tự đáp án từ bộ đề gốc, giúp tránh cho việc HSSV hỏi bài nhau khi kiểm tra, sau khi học sinh làm bài xong, Google Form sẽ tự động chấm điểm và cho HSSV biết điểm, ngoài ra Google Form còn giúp cho giáo viên thống kê, làm báo cáo rất nhanh. Một điểm mạnh khác của Google Form đó là sự chia sẻ, vì Google Form là một nguồn tài nguyên dùng chung nên khi soạn đề giáo viên có thể được hỗ trợ từ nhiều giáo viên khác qua tính năng chia sẻ tài liệu.

Hiện tại, trong thời điểm dịch Covid 19 đang diễn ra rất phức tạp. Để giúp HSSV kiểm tra, đánh giá Online nhanh chóng thì Google Form là một giải pháp hiệu quả nhất trong thời điểm hiện tại.

Vì thế, Khoa Công nghệ thông tin xin gửi đến quý thầy cô tài liệu hướng dẫn sử dụng Google Form. Sẽ có rất nhiều cách tạo và làm việc với Google Form, nhưng trong khuôn khổ tài liệu này sẽ chỉ giới thiệu và hướng cách tạo, làm việc với Google Form trực tiếp trên nền tảng Web. Trong quá trình biên soạn sẽ còn có những sai sót, mong có sự đóng góp từ quý thầy cô.

Khoa Công nghệ thông tin



MỤC LỤC:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GOOGLE FORM

I. Hướng dẫn truy cập vào Google Form.....	4
II. Tổng quan về giao diện soạn thảo câu hỏi của Google Form.....	9
2.1. Giao diện tổng quan	9
2.2. Giới thiệu tổng quan về nơi thiết kế câu hỏi trong Google Form	11
III. Hướng dẫn tạo một bài kiểm tra bằng Google Form.....	20
3.1. Hướng dẫn tạo một bài kiểm tra TRẮC NGHIỆM.....	20
3.2. Hướng dẫn tạo một bài kiểm tra TỰ LUẬN.....	33
3.3. Một số mẹo nhỏ khi thiết kế Biểu mẫu	44
IV. Hướng dẫn xuất file điểm sau khi học sinh kiểm tra	45
3.1. Xuất file Excel tổng hợp	45
3.2. Xuất file để lưu từng bài kiểm tra của học sinh	48
V. Hướng dẫn chia sẻ biểu mẫu.....	54



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GOOGLE FORM

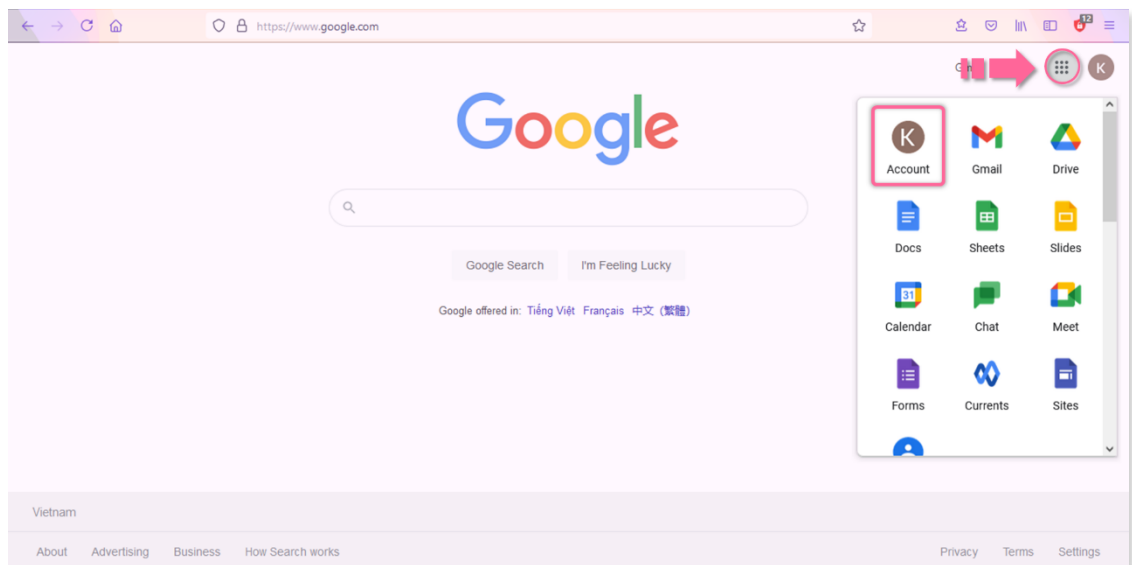
I. HƯỚNG DẪN TRUY CẬP VÀO GOOGLE FORM:

Bước 1 (Quan trọng): Đăng nhập vào tài khoản **Gmail** của Google

(tài khoản **Gmail** của trường: ...@bctech.edu.vn).

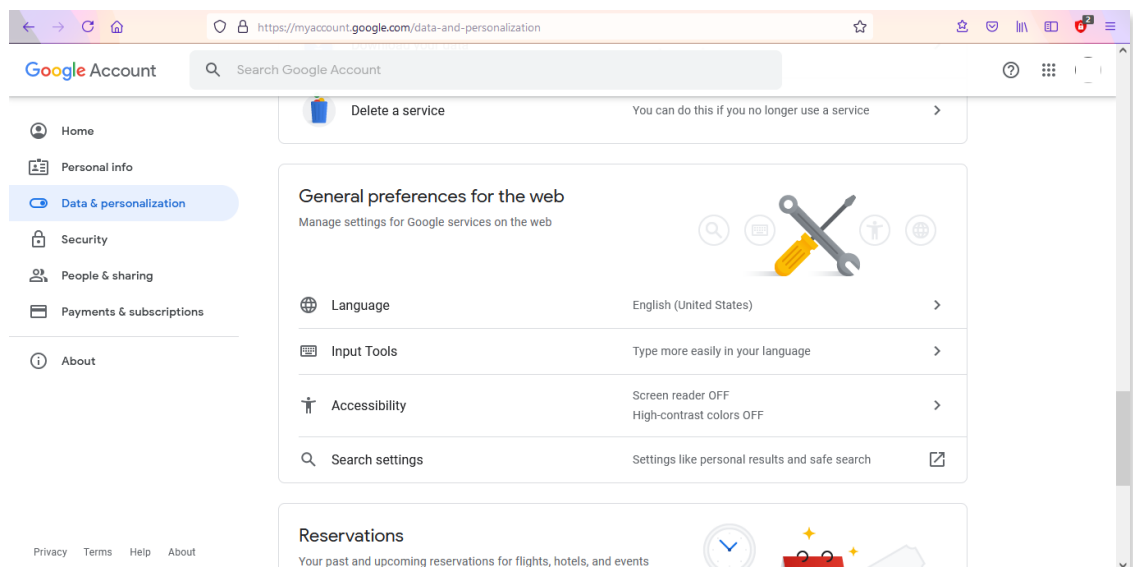
Bước 2: Chuyển đổi ngôn ngữ **Tiếng Anh** sang **Tiếng Việt** trong Google (Nếu đã là tiếng Việt thì bỏ qua bước này)

Bước 2.1: Tại giao diện Google.com, click vào biểu tượng của sổ ở góc trên bên phải. Sau đó chọn Account (Hình 1)




Hình 1: Mở Biểu mẫu qua giao diện Google.com

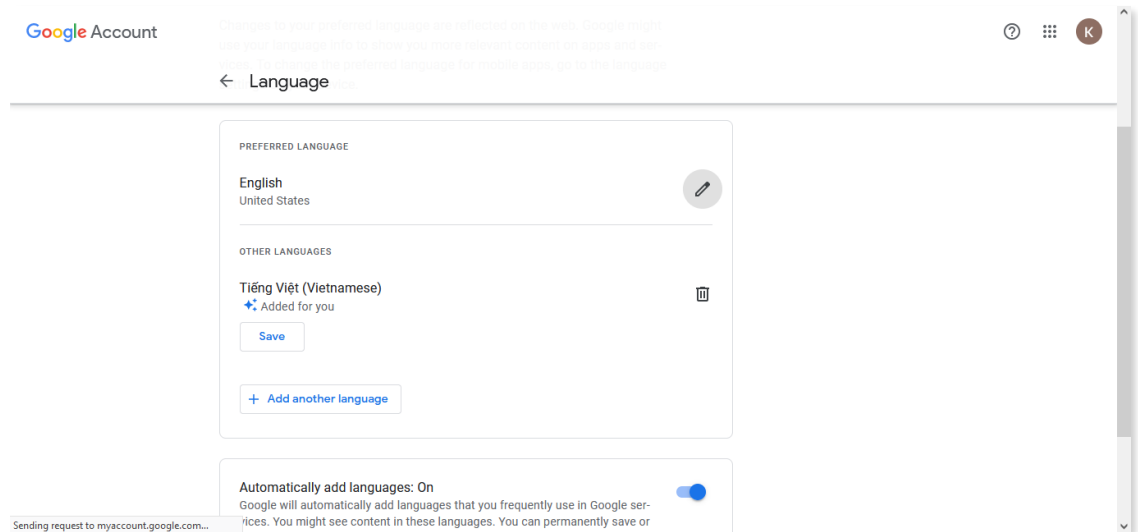
Bước 2.2: Chọn Tab Data & personalization, sau đó tìm đến mục General preferences for the web (Hình 2)



Hình 2: Chọn Tab Data & personalization → General preferences for the web

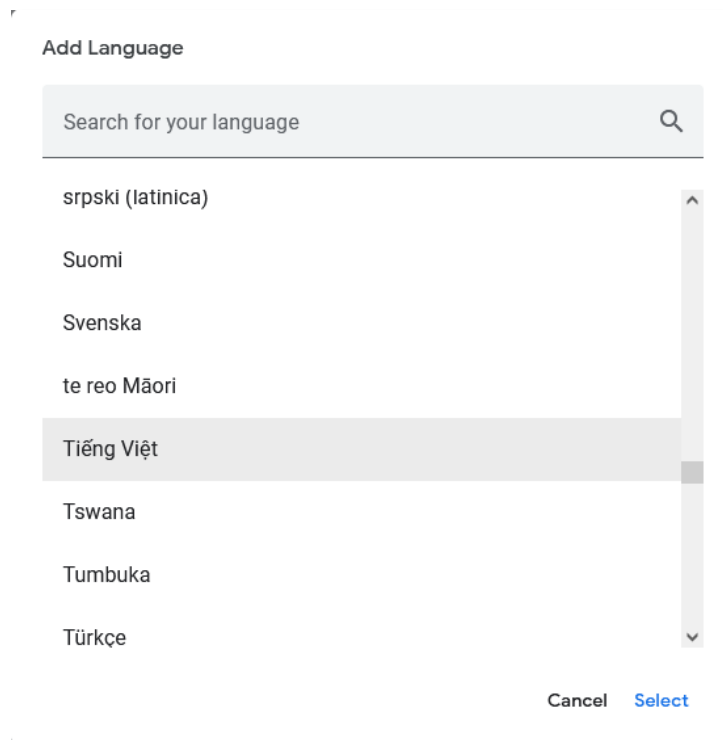


Bước 2.3: Chọn vào mục Language, sau đó kéo thanh trượt xuống tìm chữ English, rồi nhấn vào hình  (Hình 3)



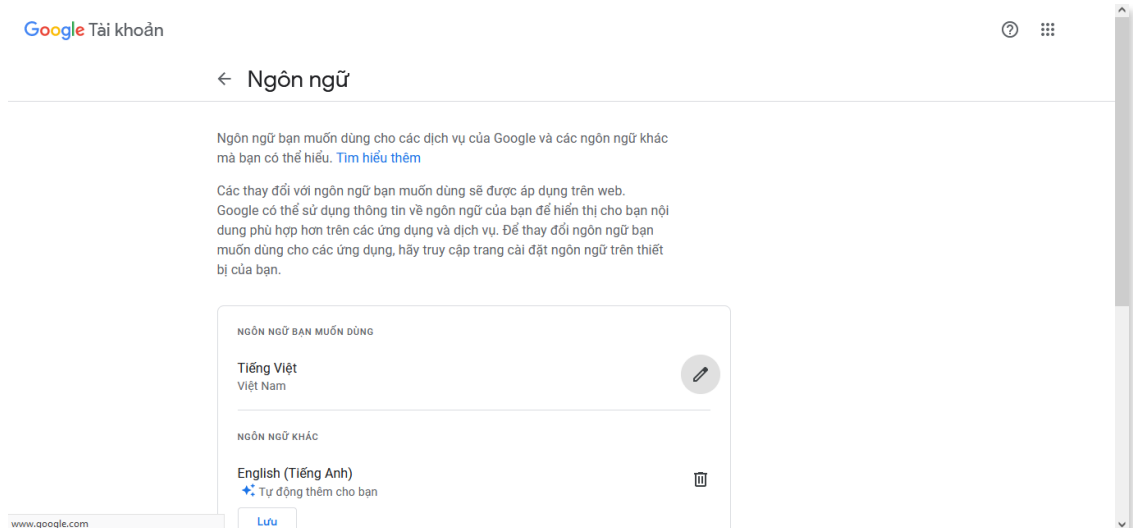
Hình 3: Mục Language

Bước 2.4: Xuất hiện hộp thoại Add Language, tìm chọn Tiếng Việt (Hoặc Viet Nam), và nhấn Select để đồng ý chọn ngôn ngữ Tiếng Việt (Hình 4)



Hình 4: Tìm chọn ngôn ngữ Tiếng Việt (hoặc Viet Nam)

Kiểm tra lại: Sau khi đã thay đổi Tiếng Việt, lập tức trang giao diện hiện hành sẽ thay đổi thành Tiếng Việt (Hình 5)

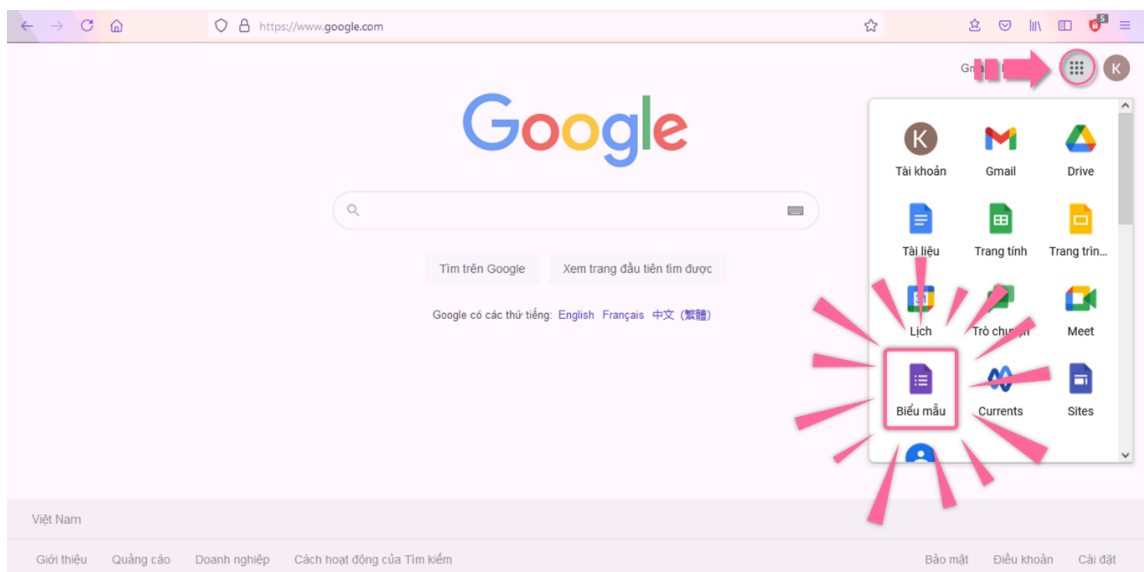


Hình 5: Giao diện sau khi đã thay đổi ngôn ngữ

Bước 3: Truy cập vào Google Form (Hay Google Biểu mẫu)

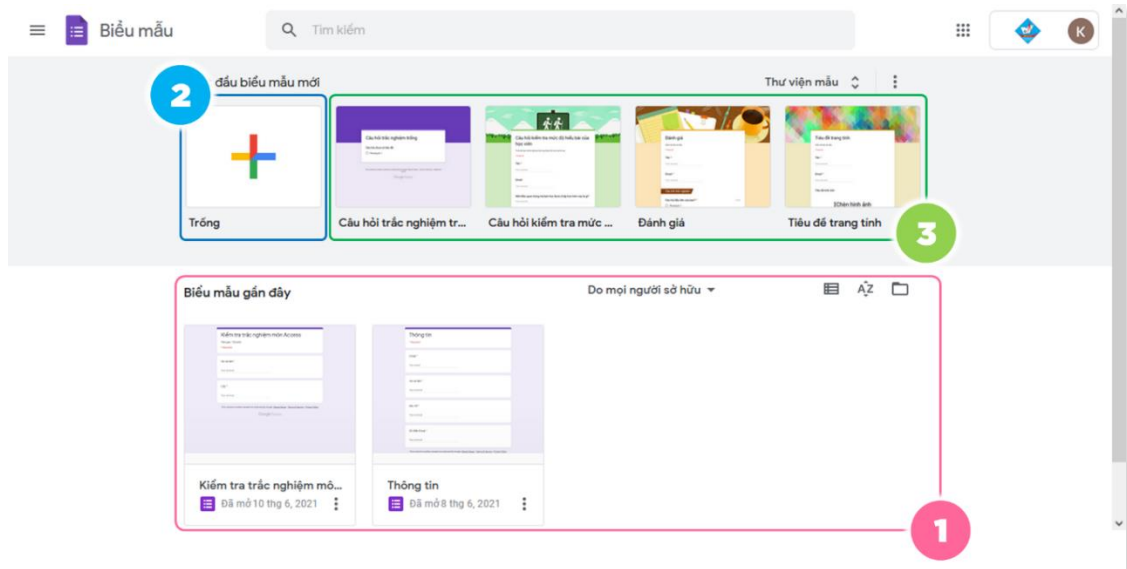
- **Cách 1:** Truy cập theo đường link sau: <https://docs.google.com/forms>
- **Cách 2:** Tại giao diện Google.com, click vào biểu tượng cửa sổ ở góc trên bên phải.

Sau đó chọn Biểu mẫu (Hoặc Forms) (Hình 6)



Hình 6: Mở Biểu mẫu qua giao diện Google.com

Bước 3: Xuất hiện giao diện của Google Form (Hay Google Biểu mẫu) (Hình 7)

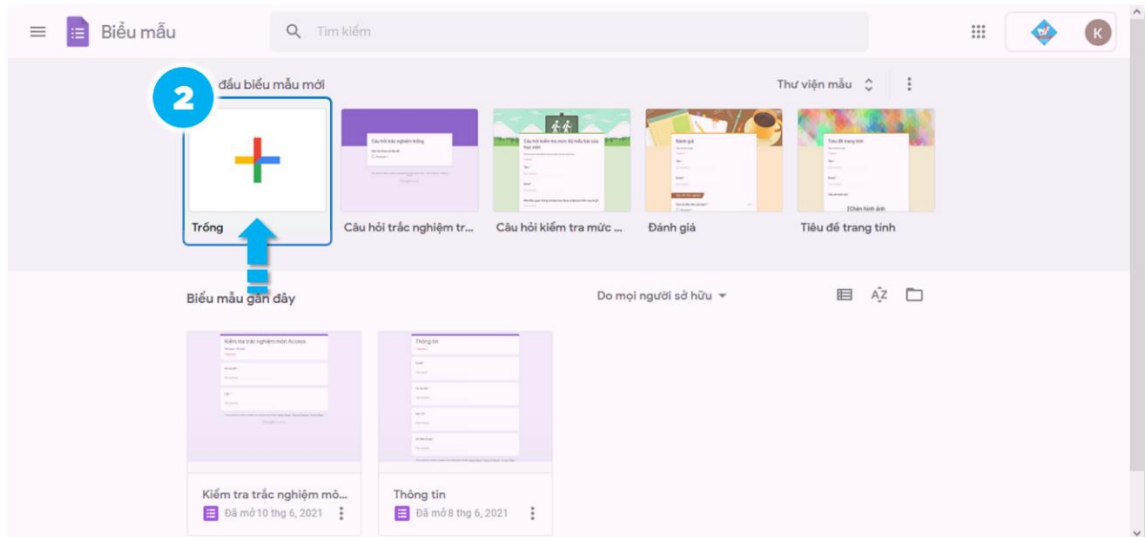


Hình 7: Giao diện của Google Form

Trong giao diện của Google Form có:

- (1). Khu vực chứa các biểu mẫu đã mở hoặc chỉnh sửa gần đây nhất.
- (2). Nơi tạo một Biểu mẫu mới.
- (3). Nơi tạo một Biểu mẫu theo mẫu có sẵn của Google Form.

Bước 4: Để soạn được một bài kiểm tra, click chọn vào (2) (Hình 8) để tạo một biểu mẫu mới. (Ngoài soạn bài kiểm tra, Google Form còn hỗ trợ tạo các mẫu khảo sát, phiếu đánh giá,...)



Hình 8: Tạo một Biểu mẫu mới

Xuất hiện giao diện làm việc của Biểu mẫu (Hình 9), nơi sẽ tạo các câu hỏi kiểm tra



Mẫu không có tiêu đề

Câu hỏi Câu trả lời

Mẫu không có tiêu đề

Mô tả biểu mẫu

Câu hỏi không có tiêu đề

Trắc nghiệm

☐ Tùy chọn 1

☐ Thêm tùy chọn hoặc [thêm "Khác"](#)

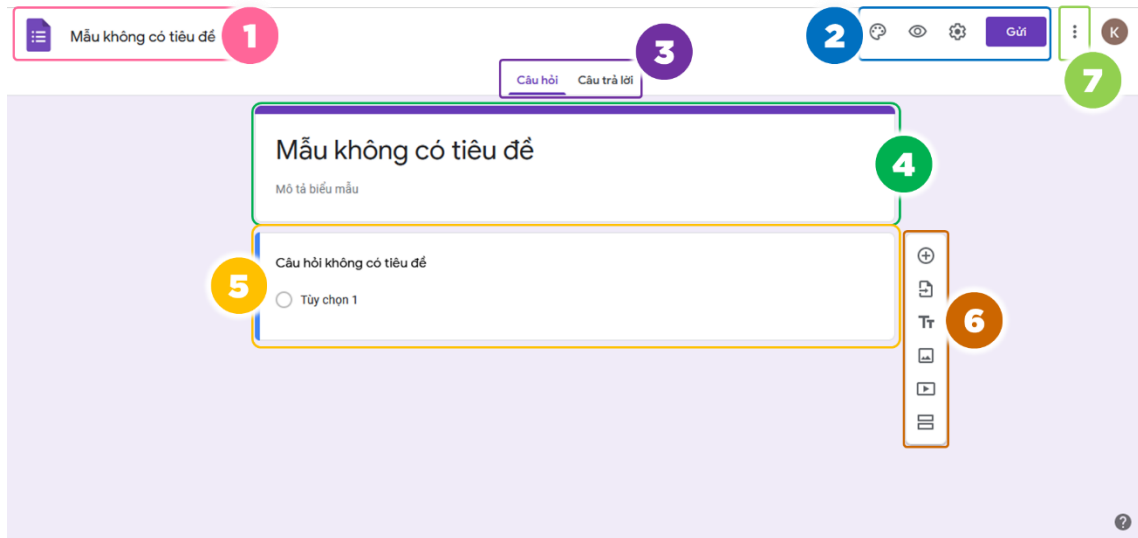
Bắt buộc

Hình 9: Giao diện nơi làm việc với biểu mẫu



II. TỔNG QUAN VỀ GIAO DIỆN SOẠN THẢO CÂU HỎI CỦA GOOGLE FORM:

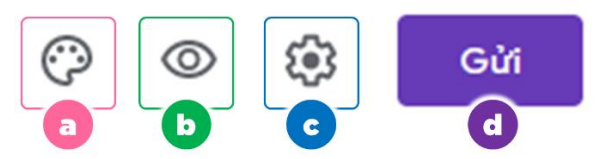
2.1. Giao diện tổng quan: (Hình 10)



Hình 10: Giao diện tổng quan của Google Form

Trong đó:

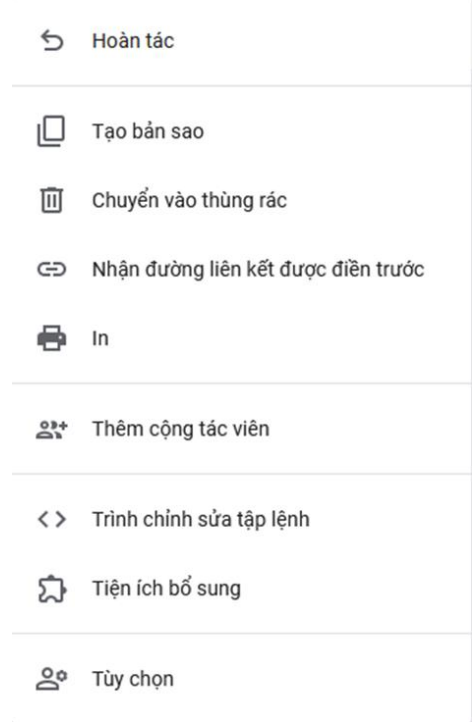
- (1) Tiêu đề của Form
- (2) Một số cài đặt cho Form



- (a) Cài đặt màu sắc
- (b) Xem trước kết quả Form sẽ hiển thị
- (c) Thiết lập một số cài đặt khác cho Form
- (d) Gửi Form để HSSV kiểm tra



(7) Phần mở rộng sẽ có: Hoàn tác (Quay trở lại một hay nhiều bước làm việc trước đó), Tạo bản sao (Sao lưu Biểu mẫu này thành một biểu mẫu khác), Chuyển vào thùng rác (Xóa Biểu mẫu), Nhận đường liên kết được điền trước (Tạo một liên kết cho phép xem trước thiết kế Biểu mẫu), In (In biểu mẫu), Thêm cộng tác viên (Cho phép thêm một hoặc nhiều người chỉnh sửa Biểu mẫu). Trình chỉnh sửa tập lệnh, Tiện ích bổ sung (Thêm một số tiện ích như: Thêm thời gian đóng mở Form, thêm đồng hồ tính giờ,... những tiện ích sẽ có những tiện ích miễn phí và tính phí), Tùy chọn (Một số tùy chọn khác)



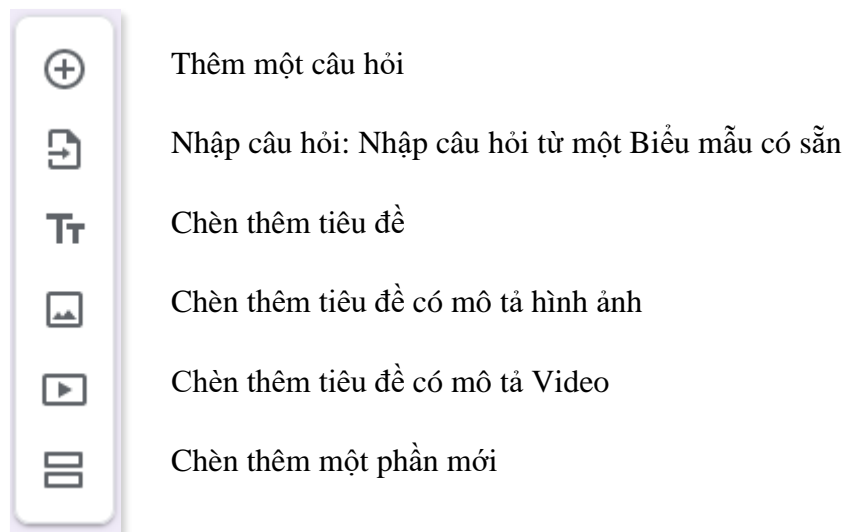
(3) Trong giao diện của Google Form sẽ có 2 tab là **Tab Câu hỏi** và **Tab Câu trả lời**

↳ Trong **Tab câu hỏi** sẽ chứa (4), (5), (6)

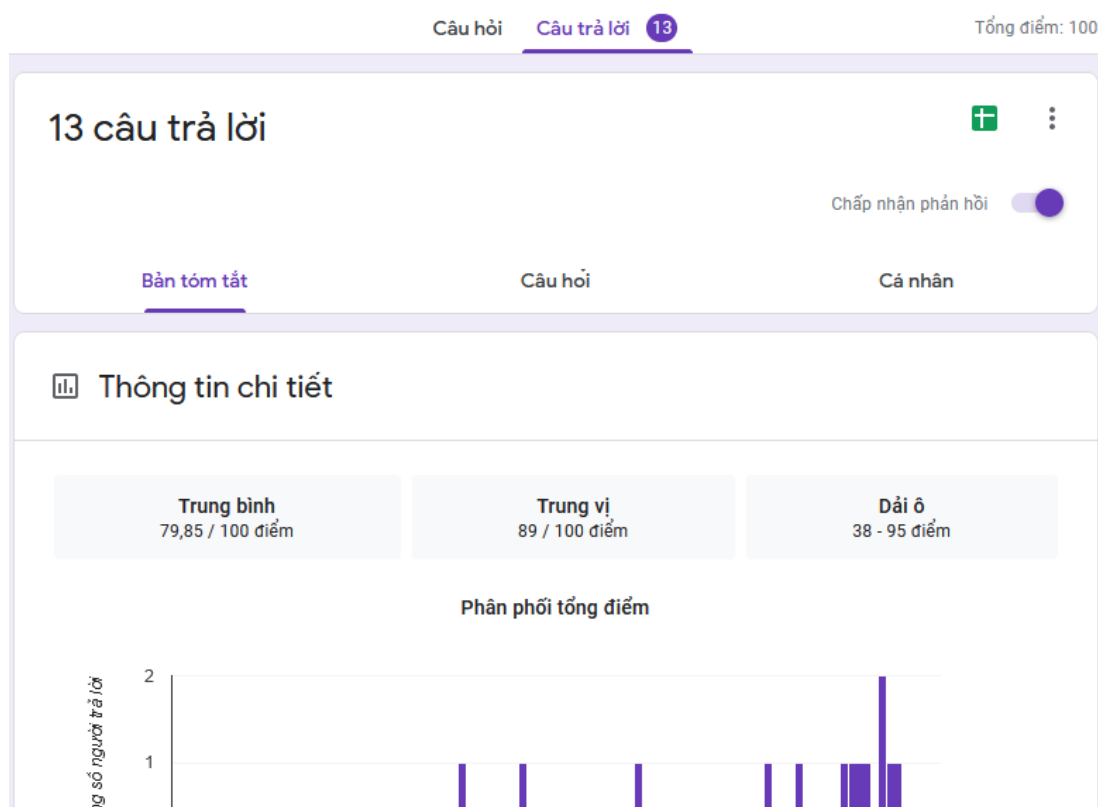
(4) Tiêu đề của một phần trong Biểu mẫu (Thuộc về Tab Câu Hỏi). Một biểu mẫu có thể có nhiều phần, ứng với mỗi phần sẽ có một tiêu đề cho phần đó (Trong một phần có thể thêm nhiều tiêu đề).

(5) Một câu hỏi trong một phần của Biểu mẫu (Thuộc về Tab Câu Hỏi): Số câu hỏi của một phần sẽ tùy thuộc vào đề


(6) Bộ công cụ dành riêng cho Tab Câu hỏi



↳ Trong **Tab Câu trả lời**: Nơi chứa tất cả các câu trả lời của HSSV. Tab này còn giúp tổng hợp thống kê điểm của HSSV sau đã làm bài. (Hình 11)



Hình 11: Tab Câu trả lời

Ngoài ra, Để xuất file Excel tổng hợp nhấn vào nút  (Hình 12)

Kiểm tra trắc nghiệm môn Access (Câu trả lời)

Tệp Chính sửa Xem Chèn Định dạng Dữ liệu Công cụ Mẫu Tiện ích bổ sung Trợ giúp

100% 0.00 123

Mặc định

10

B I A

Đầu thời gian

A1	A	B	C	D	E	F	G	H
	Đầu thời gian	Điểm số	Họ và tên	Lớp	Câu 1: Thuộc tính Validation Text của tn. Câu 2: Tên Table	Câu 3: Phân thập phân của tn. Câu 4: Thuộc tính Validation Text của tn. Câu 5: Tên Table	Câu 6: Phân thập phân của tn. Câu 7: Tên Table	Câu 8: Thuộc tính Validation Text của tn. Câu 9: Tên Table
1	08/06/2021 10:24:39	/ 100	Lý Trí Hào	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
2	08/06/2021 10:29:35	/ 100	Nguyễn Trần Minh Phúc	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
3	08/06/2021 10:34:19	/ 100	Đỗ Liêm Saffy	T20QTM1	Điều kiện đối hồi con trở có thể di chuyển Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
4	08/06/2021 10:40:22	/ 100	Nguyễn Việt Quang	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
5	08/06/2021 10:41:35	/ 100	Trần Nguyễn Đại Phú	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
6	08/06/2021 10:53:45	/ 100	Nguyễn Xuân Tuyền	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
7	08/06/2021 10:55:15	/ 100	Trần Thịnh Phát	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
8	08/06/2021 10:56:16	/ 100	Trần Gia Huy	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
9	08/06/2021 11:16:49	/ 100	Nguyễn Duy Thức	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
10	08/06/2021 11:28:14	/ 100	Phạm Gia Bảo	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
11	08/06/2021 11:28:18	/ 100	Lê Bá Tới	t20qtm1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
12	10/06/2021 10:44:16	/ 100	Nguyễn hoàng gia phước	T20qtm	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số	Link Child Field về		
13	12/06/2021 11:35:02	/ 100	Huỳnh Bửu Trọng Hiếu	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 15 chữ số	Link Child Field về		
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
21								

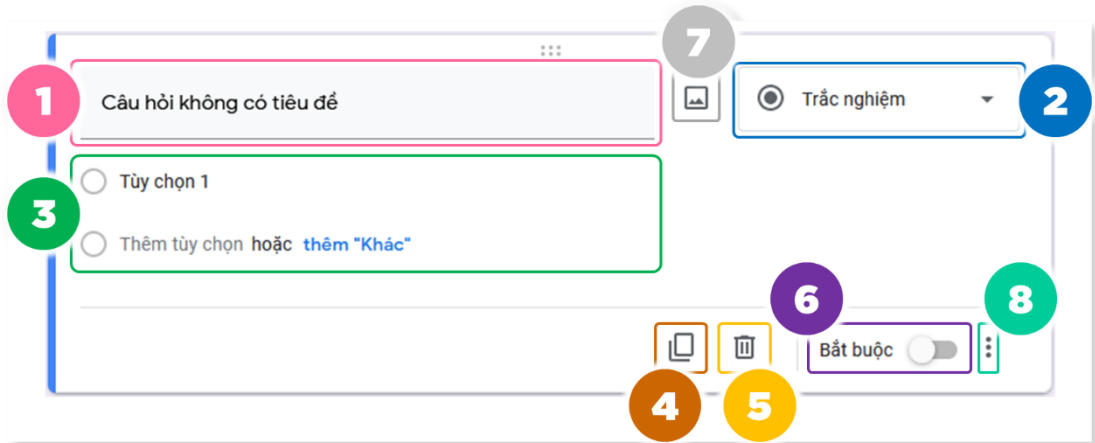
Câu trả lời biểu mẫu 1

Khám phá

Hình 12: File Excel tổng hợp

2.2. Giới thiệu tổng quan về nơi thiết kế câu hỏi trong Google Form:

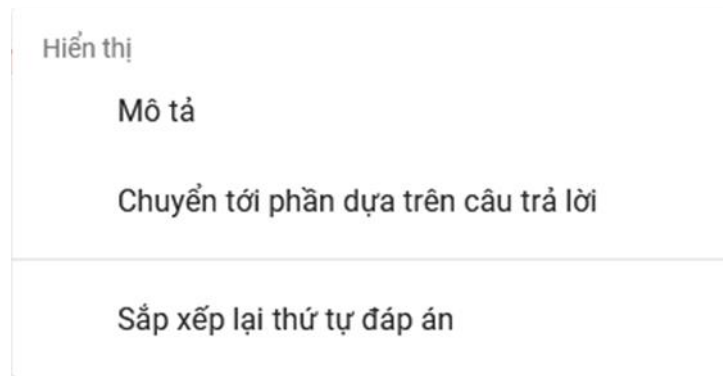
2.2.1. Tổng quan về giao diện thiết kế câu hỏi (Hình 13)



Hình 13: Tổng quan về giao diện thiết kế câu hỏi

Trong đó:

- (1) Câu hỏi: Đặt câu hỏi để HSSV trả lời
- (2) Các **loại câu hỏi** trong Google Form (Ứng với mỗi loại câu hỏi thì (3) sẽ thay đổi)
- (3) Các phương án trả lời câu hỏi (Tùy vào (2) mà nó sẽ có cấu trúc khác nhau)
- (4) Sao chép câu hỏi
- (5) Xóa câu hỏi
- (6) Ràng buộc trả lời câu hỏi
- (7) Thêm hình ảnh minh họa cho câu hỏi
- (8) Mở rộng cho câu hỏi: Mô tả (Mô tả cho câu hỏi), Chuyển tới phần dựa trên câu trả lời, Sắp xếp lại thứ tự đáp án (Giúp sắp xếp lại thứ tự đáp án trong câu hỏi)



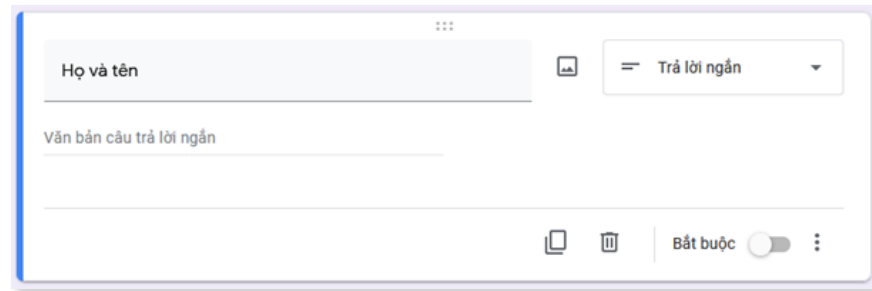
2.2.2. Các loại câu hỏi trong Google Form

Trong Google Form có **11 loại câu hỏi** được xây dựng sẵn trong Biểu mẫu:

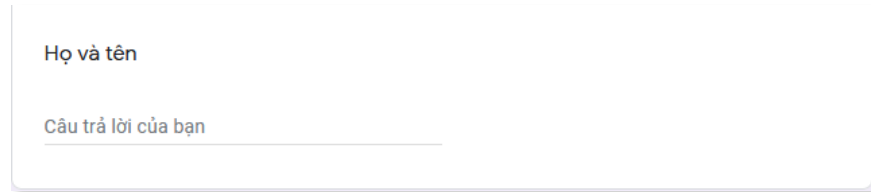
2.2.2.1. **Trả lời ngắn** (Short Answer):

Công dụng: Dạng câu hỏi này yêu cầu HSSV có **câu trả lời ngắn gọn trong 1 dòng**. Ví dụ: tên, địa chỉ email, giá trị,... Trường này thường sử dụng cho các câu hỏi dạng TỰ LUẬN

Hình ảnh tham khảo thiết kế trả lời ngắn:



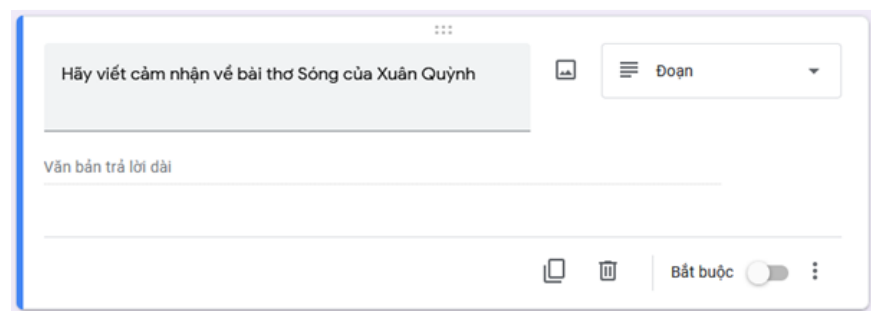
Kết quả hiển thị:



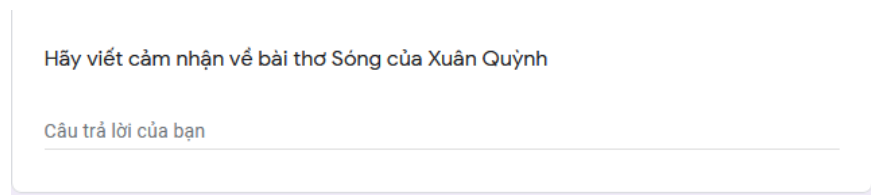
2.2.2. **Đoạn** (Paragraph):

Công dụng: Dạng câu hỏi dùng để lấy thông tin dài hơn, hoặc viết các bài viết cảm nghĩ, bài tự luận dài.

Hình ảnh tham khảo thiết kế Đoạn:



Kết quả hiển thị:



2.2.3. **Trắc nghiệm** (Multiple Choice):

Công dụng: Dạng câu hỏi này đưa ra nhiều câu trả lời, và HSSV có thể lựa chọn duy nhất một câu trả lời.

Hình ảnh tham khảo thiết kế Trắc nghiệm:

Thuộc tính Validation Text của trường A sẽ quy định

Trắc nghiệm

☐ Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của trường A không hợp lệ

✓

✕

☐ Dòng thông báo xuất hiện khi con trỏ di chuyển vào cột A

✕

☐ Điều kiện đòi hỏi con trỏ có thể di chuyển vào cột A

✕

☐ Điều kiện hợp lệ dữ liệu giới hạn miền giá trị nhập vào trường A

✕

☐ Thêm tùy chọn hoặc thêm "Khác"

☒ Đáp án (1 điểm)

Bắt buộc

Kết quả hiển thị:

Thuộc tính Validation Text của trường A sẽ quy định


- ☐ Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của trường A không hợp lệ
- ☐ Dòng thông báo xuất hiện khi con trỏ di chuyển vào cột A
- ☐ Điều kiện đòi hỏi con trỏ có thể di chuyển vào cột A
- ☐ Điều kiện hợp lệ dữ liệu giới hạn miền giá trị nhập vào trường A

2.2.4. *Hộp kiểm* (Checkboxes):

Công dụng: Dạng câu hỏi này đưa ra nhiều lựa chọn, và HSSV có thể lựa chọn một hoặc nhiều lựa chọn.


Hình ảnh tham khảo thiết kế Hộp kiểm:

Những địa điểm nào bạn từng tham quan ở Đà Lạt




☒ Hộp kiểm


☐ Thác Datania




☐ Hồ Xuân Hương




☐ Vườn Hoa Đà Lạt




☐ Hồ Tuyền Lâm




☐ Đường Hầm Điều Khiển Đà Lạt





☐ Núi Langbiang





☐ Thêm tùy chọn hoặc thêm "Khác"



Bắt buộc

☐

Kết quả hiển thị:



Những địa điểm nào bạn từng tham quan ở Đà Lạt

- ☐ Thác Datanla
- ☐ Hồ Xuân Hương
- ☐ Vườn Hoa Đà Lạt
- ☐ Hồ Tuyền Lâm
- ☐ Đường Hầm Điêu Khắc Đà Lạt
- ☐ Núi Langbiang

2.2.5. *Danh sách thả xuống (Dropdown):*

Công dụng: Đây là một dạng câu hỏi nhiều lựa chọn trình bày dưới dạng một danh sách kéo thả. Người sử dụng chỉ có thể chọn một câu trả lời từ danh sách này, và không thể thêm lựa chọn.

Hình ảnh tham khảo thiết kế Danh sách thả xuống

Thành phố bạn đang ở

1. Bà Rịa Vũng Tàu X

2. Hồ Chí Minh X

3. Hà Nội X

4. Biên Hòa X

5. Bình Dương X

6. Thêm tùy chọn

Bắt buộc

Kết quả hiển thị

Thành phố bạn đang ở

Chọn

2.2.6. *Tải tệp lên:*

Công dụng: Cho phép tải file lên khi bấm vào nút Thêm tệp.

Lưu ý: HSSV phải đăng nhập vào tài khoản Google thì mới được tải tệp lên.

Hình ảnh tham khảo thiết kế Tải tệp lên:



Kết quả hiển thị:

2.2.7. *Thang đo tuyến tính* (Linear Scale):

Công dụng: Câu hỏi Thang đo yêu cầu người trả lời xếp hạng theo thang tỷ lệ mặc định từ 1 đến 5. *Khi thiết kế nên mô tả cho điểm thấp nhất và cao nhất theo thang tỷ lệ để hướng dẫn người trả lời.*

Hình ảnh tham khảo thiết kế Thang đo tuyến tính:

Kết quả hiển thị:

2.2.8. *Lưới trắc nghiệm* (Multiple Choice Grid):

Công dụng: Câu hỏi dưới dạng hàng và các tùy chọn về chúng dưới dạng cột.

Hình ảnh tham khảo thiết kế Lưới trắc nghiệm:



...

Ghép các tên miền với các mô tả sao cho phù hợp

Lưới trắc nghiệm ▾

Hàng		Cột
1. .edu	×	<input type="radio"/> Trang thương mại hoặc công ty
2. .org	×	<input type="radio"/> Trang web của Chính phủ
3. .net	×	<input type="radio"/> Trang web thương mại được tổ chức bởi ISP
4. .gov	×	<input type="radio"/> Tổ chức phi lợi nhuận
5. .com	×	<input type="radio"/> Trang web giáo dục
6. Thêm hàng		<input type="radio"/> Thêm cột

Yêu cầu một phản hồi trong mỗi hàng ☐ ⋮

Kết quả hiển thị:

Ghép các tên miền với các mô tả sao cho phù hợp

	Trang thương mại hoặc công ty	Trang web của Chính phủ	Trang web thương mại được tổ chức bởi ISP	Tổ chức phi lợi nhuận	Trang web giáo dục
.edu	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
.org	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
.net	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
.gov	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
.com	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

2.2.9. *Lưới hộp kiểm:*

Công dụng: Câu hỏi dưới dạng hàng và các tùy chọn về chúng dưới dạng cột.

Hình ảnh tham khảo thiết kế Lưới hộp kiểm:



...

Ghép các tên miền với các mô tả sao cho phù hợp

Lưới hộp kiểm

Hàng		Cột
1. .edu	×	<input type="checkbox"/> Trang thương mại hoặc công ty
2. .org	×	<input type="checkbox"/> Trang web của Chính phủ
3. .net	×	<input type="checkbox"/> Trang web thương mại được tổ chức bởi ...
4. .gov	×	<input type="checkbox"/> Tổ chức phi lợi nhuận
5. .com	×	<input type="checkbox"/> Trang web giáo dục
6. Thêm hàng		<input type="checkbox"/> Thêm cột

Yêu cầu một phản hồi trong mỗi hàng ☐

Kết quả hiển thị:

Ghép các tên miền với các mô tả sao cho phù hợp

	Trang thương mại hoặc công ty	Trang web của Chính phủ	Trang web thương mại được tổ chức bởi ISP	Tổ chức phi lợi nhuận	Trang web giáo dục
.edu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.org	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.net	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.gov	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.com	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

2.2.10. Ngày (Date):

Công dụng: Dùng cho câu hỏi trả lời về một ngày, tháng, năm cụ thể

Hình ảnh tham khảo thiết kế Ngày:

...

Ngày sinh của bạn

Ngày

Tháng, ngày, năm

Bắt buộc ☐

Kết quả hiển thị:



Ngày sinh của bạn

DD MM YYYY

__ / __ / ____

2.2.11. *Giờ* (Time):

Công dụng: Dùng cho câu hỏi trả lời về thời gian.

Hình ảnh tham khảo thiết kế Giờ:

Ngày sinh của bạn

Tháng, ngày, năm

Ngày

Bắt buộc

Kết quả hiển thị:

Bạn thường đi ngủ lúc mấy giờ?

Giờ Phút Giây

23 : 00 : 00

Ở phần II chỉ giới thiệu về công dụng và hình ảnh mẫu của từng loại câu hỏi, sang phần III sẽ hướng dẫn tạo các loại câu hỏi này ứng với các kiểu bài kiểm tra cụ thể.



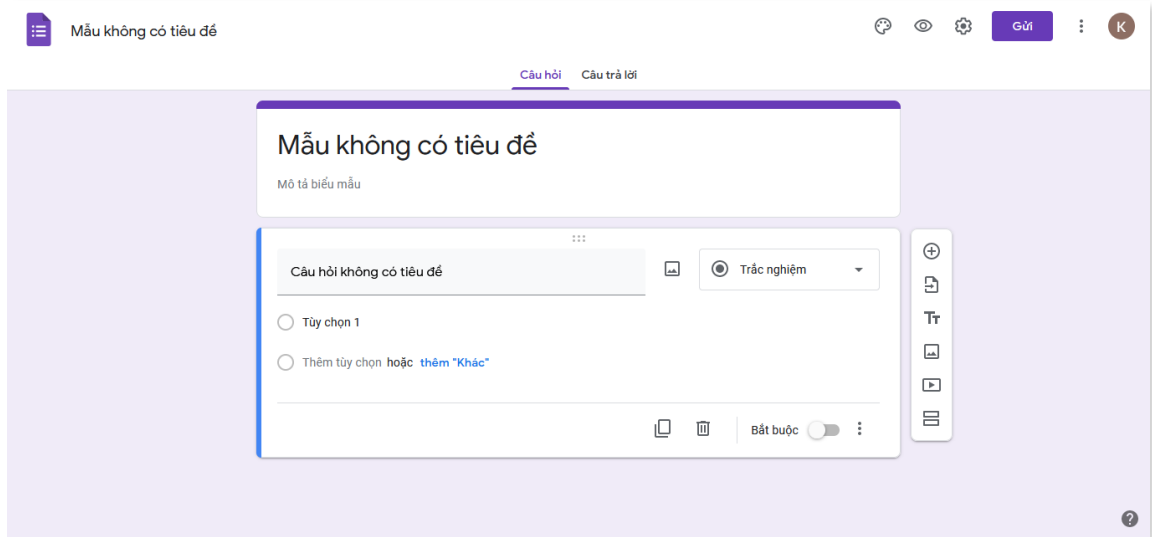
III. HƯỚNG DẪN TẠO MỘT BÀI KIỂM TRA BẰNG GOOGLE FORM

3.1. Hướng dẫn tạo một bài kiểm tra TRẮC NGHIỆM

Bước 1: Đăng nhập và mở Google Form, tạo một biểu mẫu mới

(Xem lại hướng dẫn ở Phần I)

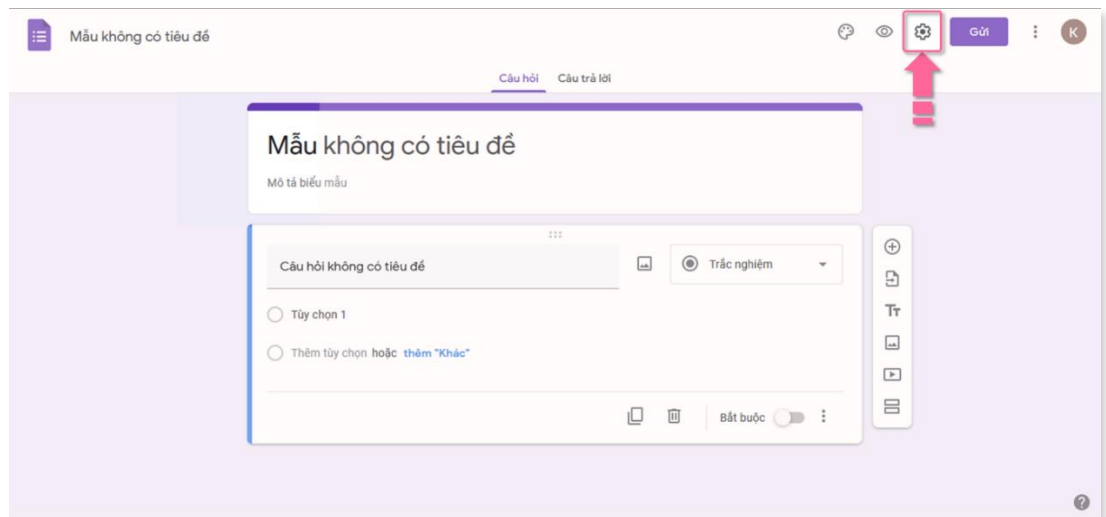
Bước 2: Giao diện của một trang soạn thảo câu hỏi của biểu mẫu: (Hình 14)



Hình 14: Giao diện ban đầu của soạn thảo câu hỏi biểu mẫu

Bước 3: (Quan trọng): Trong Google Form có hỗ trợ sau khi HSSV làm bài xong sẽ tự động kiểm tra và chấm điểm. Để Google Form có thể chấm điểm được thì phải cài đặt cho nó:

- **Bước 3.1:** Bấm chọn biểu tượng **Setting** (Hình 15) để cấu hình cho bài kiểm tra



Hình 15: Mở thiết lập cấu hình cho bài kiểm tra

- **Bước 3.2:** Chọn Tab **Bài kiểm tra** bên trong hộp thoại **Cài đặt** (Hình 16)



Cài đặt

Cài đặt chung

Bản trình bày

Bài kiểm tra

☐ **Đặt làm bài kiểm tra**
Gán các giá trị điểm vào câu hỏi và cho phép tự động chấm điểm.

Tùy chọn kiểm tra

Chế độ khóa trên Chromebook

Người trả lời không được phép mở các tab hoặc các ứng dụng khác trong khi làm bài kiểm tra này. Tính năng này chỉ dành cho các trường học sử dụng Chromebook được quản lý. [Tìm hiểu thêm](#)

☐ **Bật chế độ khóa**

Công bố điểm:

☒ **Ngay sau mỗi lần nộp**

☐ **Sau đó, sau khi đánh giá thủ công**

Hủy

Lưu

Hình 16: Tab bài kiểm tra trong hộp thoại Cài đặt

Tại tab **Bài kiểm tra** sẽ có một số tùy chọn:


- ✓ Bật/ Tắt **Đặt làm bài kiểm tra**: Lựa chọn này giúp chuyển Form trắc nghiệm vừa tạo thành bài kiểm tra tự động chấm điểm theo cấu hình cài đặt của giáo viên.
- ✓ Phần **Công bố điểm**
 - **Ngay sau khi nộp**: HSSV sẽ biết điểm ngay sau khi nộp bài
 - **Sau đó, sau khi đánh giá thủ công**: HSSV không được biết điểm ngay.
- ✓ Phần **Người trả lời có thể xem**
 - **Câu hỏi trả lời sai**: Được xem lại những câu trả lời sai
 - **Câu trả lời đúng**: Được xem lại những câu đã trả lời đúng
 - **Giá trị điểm**: Cho phép HSSV xem điểm.

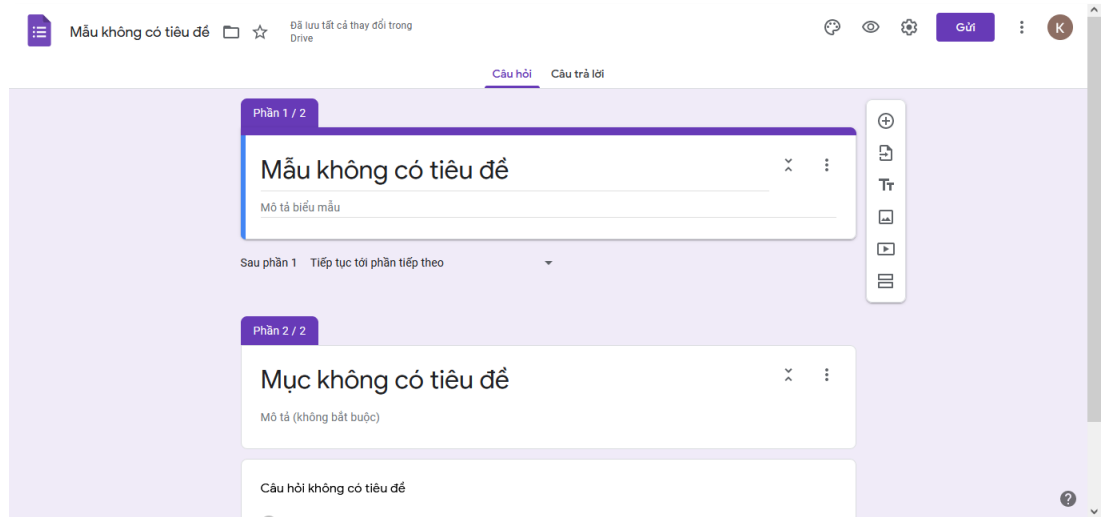
Lưu ý: Để kiểm tra xem Biểu mẫu đã cài đặt thành công tự động chấm bài chưa: Sau khi đã tích mở **Đặt làm bài kiểm tra** thì ứng mới mỗi câu Trắc nghiệm sẽ có thêm

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

21

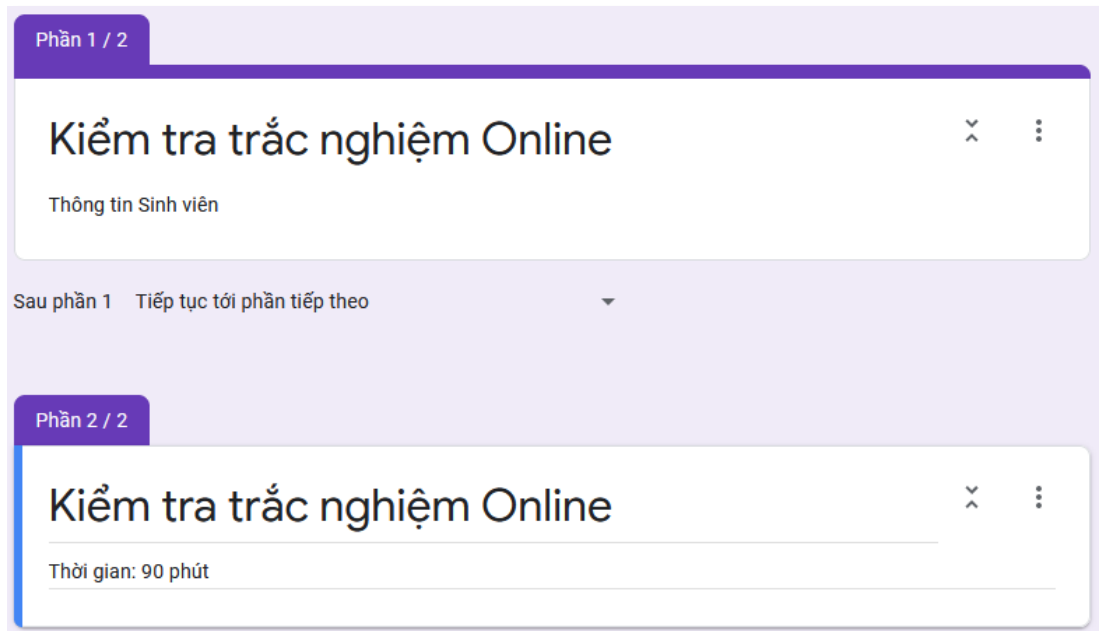
phần **Đáp án**. Để Google Form có thể tự động chấm điểm thì khi soạn đề xong sẽ chọn vào Phần **Đáp án** để chọn đáp án cho câu hỏi.

Bước 4: Thiết kế câu hỏi cho Biểu mẫu, tuy nhiên trước khi thiết kế câu hỏi nên tạo thêm một phần nữa để HSSV ghi các thông tin như: Họ tên, Lớp,... sau đó đến phần làm bài. (Vì khi không có phần thông tin thì khi có điểm sẽ không biết được thông tin của sinh viên). Để tạo một phần mới nhấn vào nút này:  trong bộ công cụ, màn hình sẽ hiển thị như bên dưới (Hình 17)



Hình 17: Sau khi nhấn nút Thêm phần mới trong biểu mẫu

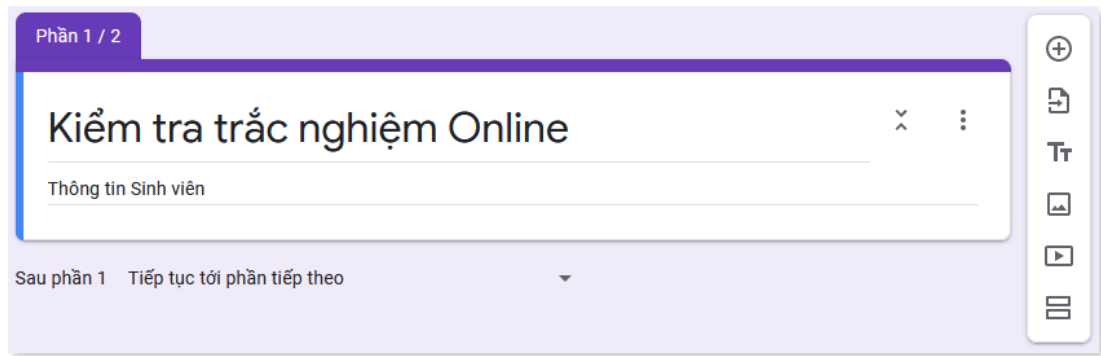
Bước 5: Chỉnh sửa lại tiêu đề và các mô tả của các phần cho phù hợp (Hình 18)



Hình 18: Chỉnh sửa lại tiêu đề và mô tả tiêu đề của các phần


Bước 6: Tạo các câu hỏi ở phần 1 để HSSV khai thông tin

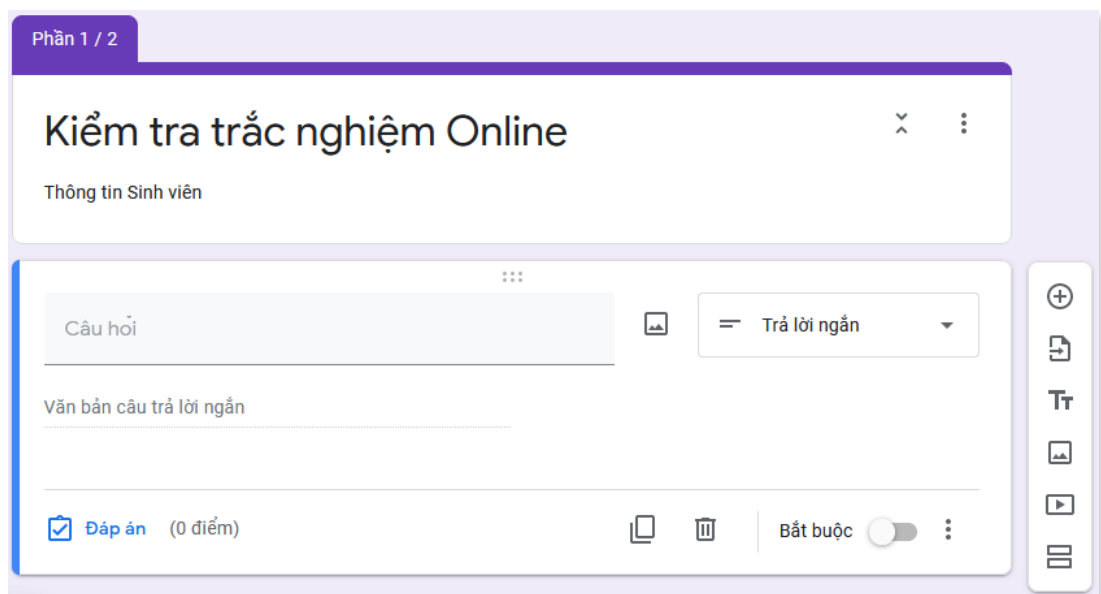
Đây là giao diện của của phần 1 (Hình 19)



Hình 19: Giao diện ban đầu của phần 1 của biểu mẫu

Để thêm câu hỏi thực hiện:

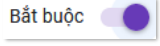
- Bước 6.1: Nhấn vào nút  để tạo một câu hỏi mới (Hình 20)



Hình 21: Kết quả sau khi bấm nút thêm câu hỏi mới

- Bước 6.2: Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp.

Ví dụ: (Hình 22):

- **Chọn loại câu hỏi:** Trả lời ngắn
- **Đặt lại Câu hỏi:** Họ tên.
- Tạo thêm **ràng buộc:** Bắt buộc HSSV phải trả lời Câu hỏi này (Bắt buộc ). Mục đích: Để HSSV không được bỏ qua câu hỏi này



Hình 22: Thiết kế Câu hỏi Họ tên

Lưu ý: Có thể thêm nhiều câu hỏi cho phần này bằng cách nhấn (Số lượng câu hỏi tùy vào mục đích của bài kiểm tra)

Bước 7: Tạo các câu hỏi trắc nghiệm ở phần 2.

- **Bước 7.1:** Tương tự như **Bước 6**, để thêm câu hỏi nhấn nút (**Hình 23**)

Hình 23: Thêm một câu hỏi mới

- **Bước 7.2:** Vì đây là bài kiểm tra trắc nghiệm nên sẽ thường chọn các **loại câu hỏi (1)** sau: **Trắc nghiệm**, **Hộp kiểm**, **Menu thả xuống** (Không khuyên dùng cho bài kiểm tra trắc nghiệm, thường dùng cho bài khảo sát nhiều hơn), **Lưới trắc nghiệm**, **Lưới hộp kiểm** cho bài kiểm tra trắc nghiệm. Tùy vào mục đích câu hỏi sẽ chọn **loại câu hỏi** để thiết kế cho phù hợp. (Công dụng của các loại Câu hỏi xem lại Phần II)

➤ **Hướng dẫn tạo câu hỏi ứng với từng loại câu hỏi** (Mỗi loại câu hỏi sẽ có những “giao diện” khác nhau)

Trắc nghiệm:



➤ Giao diện ban đầu của một câu hỏi trắc nghiệm (Hình 24):

Hình 24: Giao diện của câu hỏi dạng trắc nghiệm

➤ Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp:

Ví dụ: (Hình 25):

- **Đặt lại Câu hỏi** : 2+2 bằng mấy?
- **Thêm lựa chọn cho câu trắc nghiệm**: Thông thường khi tạo một câu trắc nghiệm thì Form sẽ cho sẵn lựa chọn đầu tiên có nội dung **Tùy chọn 1**, vì vậy nên sửa lại nội dung lựa chọn này lại. Ngoài ra, để thêm các lựa chọn khác cho câu trắc nghiệm này: Nhấn chuột vào **thêm tùy chọn** (☐ Thêm tùy chọn hoặc thêm "Khác") thì sẽ có thêm một lựa chọn mới. Ngoài ra, nếu muốn HSSV ghi lựa chọn của HSSV thì chọn **thêm "Khác"**
- **Lưu ý: KHÔNG NÊN** chọn Bắt buộc vì câu hỏi Trắc nghiệm đôi khi HSSV sẽ không làm được nên HSSV sẽ bỏ qua câu đó.

Hình 25: Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp

➤ **Chọn đáp án đúng**: Sau khi gõ xong câu hỏi, sẽ nhấn vào ☒ **Đáp án** để lựa chọn Đáp án đúng cho Google Form chấm điểm cho câu hỏi này (Hình 26)



Chọn câu trả lời chính xác:

2 + 2 bằng mấy?

☒ Bằng 4 ✓

☐ Bằng 6

☐ Bằng 8

☐ Bằng 10

1 điểm

Thêm phản hồi trả lời

Xong

Hình 26: Giao diện đáp án của câu hỏi hiện hành

Trong đó:

- (1) Điểm cho câu hỏi này (Điểm **KHÔNG** là số thập phân)
- (2) Thêm phản hồi trả lời: Sau khi HSSV nhận được kết quả, HSSV có thể xem lại được đáp án cùng với giải thích cách chọn cho câu hỏi đó
- (3) Quay trở lại câu hỏi

🌸 **Hộp kiểm (Làm tương tự Trắc nghiệm)**

🌸 **Menu thả xuống:**

➤ *Giao diện ban đầu của một câu hỏi Menu thả xuống (Hình 27):*

Câu hỏi

Menu thả xuống

1. Tùy chọn 1

2. Thêm tùy chọn

Đáp án (0 điểm)

Bắt buộc

Hình 27: Giao diện của câu hỏi dạng Menu thả xuống

➤ *Chỉnh sửa lại câu hỏi cho phù hợp:*

Ví dụ: (Hình 28):

- **Đặt lại Câu hỏi:** Thành phố bạn đang ở
- **Gõ các lựa chọn của câu hỏi này** (Khi muốn thêm một lựa chọn nhấn chuột vào thì sẽ thêm 1 lựa chọn mới)



- **Lưu ý:** Không nên chọn Bắt buộc vì câu hỏi Trắc nghiệm đôi khi HSSV sẽ không làm được nên HSSV sẽ bỏ qua câu đó.

Hình 28: Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp

- **Chọn đáp án đúng:** Sau khi gõ xong câu hỏi, nhấn vào ☒ **Đáp án** để lựa chọn Đáp án đúng cho Google Form chấm điểm cho câu hỏi này (Cách làm tương tự như loại câu Trắc nghiệm)

🌸 **Lưới trắc nghiệm:**

- **Giao diện ban đầu của một câu hỏi Lưới trắc nghiệm:**(Hình 29)

Hình 29: Giao diện của câu hỏi dạng Lưới trắc nghiệm

- **Chỉnh sửa lại câu hỏi cho phù hợp:**

Ví dụ: (Hình 30):

- **Đặt lại Câu hỏi:** Thành phố bạn đang ở
- **Gõ các lựa chọn của câu hỏi này:** Đối với loại câu hỏi này sẽ có hàng và cột. Hàng là câu hỏi, còn cột là lựa chọn của các câu hỏi đó. Đối với dạng câu hỏi này sẽ ứng dụng rất nhiều vào làm câu hỏi ghép nối, hoặc tạo một



phiếu đánh trắc nghiệm. Khi muốn thêm một hàng chọn [Thêm hàng](#) , muốn thêm cột chọn [Thêm cột](#) .

➤ **Lưu ý:** Không nên chọn Yêu cầu phản hồi trong mỗi hàng vì câu hỏi Trắc nghiệm đôi khi HSSV sẽ không làm được nên HSSV sẽ bỏ qua câu đó.

Hình 30: Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp

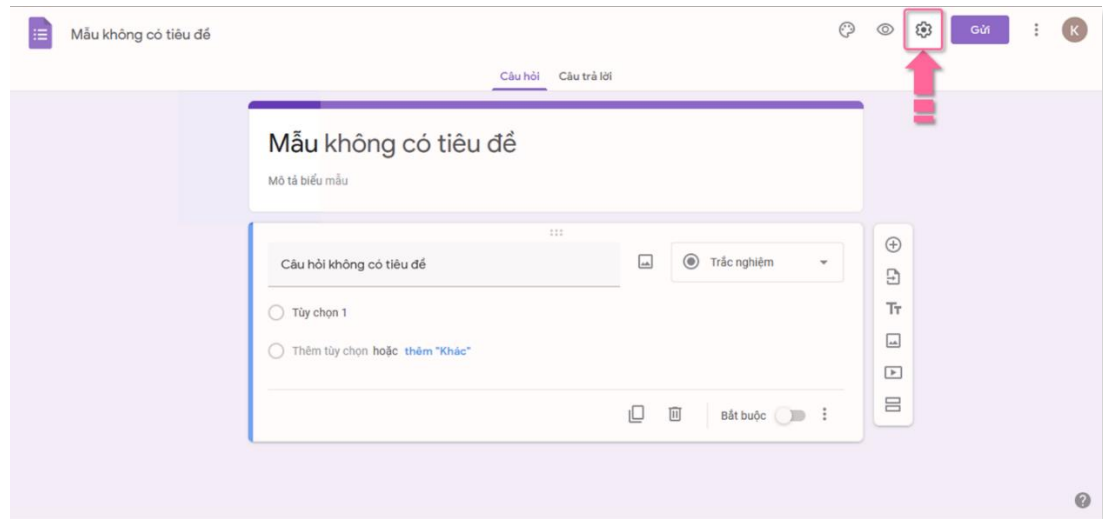
➤ **Chọn đáp án đúng:** Sau khi gõ xong câu hỏi, nhấn vào [Đáp án](#) để lựa chọn Đáp án đúng cho Google Form chấm điểm cho câu hỏi này (Cách làm tương tự như loại câu Trắc nghiệm)

🌸 **Lưới hộp kiểm (Làm tương tự Lưới trắc nghiệm)**

🌸 **Ngoài ra** cũng có thể dùng **Trả lời ngắn** cho trắc nghiệm. Tuy nhiên đáp án và câu trả lời của HSSV phải **GIỐNG NHAU TỪNG KÍ TỰ**.

Bước 8: Một số cài đặt khác dành cho Biểu mẫu

Bước 8.1: Bấm chọn biểu tượng **Setting** (Hình 31) để cấu hình cho bài kiểm tra



Hình 31: Mở thiết lập cấu hình cho bài kiểm tra

Bước 8.2: Chọn Tab **Cài đặt chung** bên trong hộp thoại **Cài đặt** (Hình 32)

Cài đặt

Cài đặt chung**Bản trình bày****Bài kiểm tra**

☐ Thu thập email

☐ Xác nhận trả lời ?

Yêu cầu đăng nhập:

☐ Hạn chế với người dùng trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu và các tổ chức đáng tin cậy của người dùng đó ?

☒ Giới hạn ở 1 lần trả lời
Người trả lời sẽ được yêu cầu đăng nhập vào Google.

Người trả lời có thể:

☐ Chỉnh sửa sau khi gửi

☐ Xem biểu đồ tóm tắt và câu trả lời bằng văn bản

Hủy

Lưu



Hình 32: Tab Cài đặt chung trong hộp thoại Cài đặt

Trong đó:

- ✓ Phần **Thu thập email**: Khi nộp bài HSSV phải gõ đúng địa chỉ Email của mình.
Khi chọn **Thu thập Email** của HSSV, giáo viên có thể chọn **Xác nhận trả lời**, **Xác nhận trả lời** sẽ cho HSSV sao lưu lại bài kiểm tra (Khuyến dùng: **KHÔNG** nên chọn **Xác nhận trả lời**, cũng có thể **KHÔNG** chọn luôn **Thu thập email**)
- ✓ Phần Yêu cầu đăng nhập:
 - Hạn chế với người dùng trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu và các tổ chức đáng tin cậy của người dùng đó: Chỉ cho phép những người có Gmail tên miền là tên miền của trường là bctech.edu.vn (Khuyến dùng: **KHÔNG** nên tích chọn này)
 - Giới hạn ở 1 lần trả lời: Chỉ cho HSSV trả lời duy nhất 1 lần, và HSSV sẽ phải đăng nhập (Có thể Chọn hoặc Không chọn)
- ✓ Phần Người trả lời có thể
 - Chỉnh sửa sau khi gửi: Sau khi nộp bài HSSV vẫn có thể sửa lại bài mình (Khuyến dùng: **KHÔNG** nên chọn)
 - Xem biểu đồ tóm tắt và câu trả lời bằng văn bản (Có thể Chọn hoặc Không chọn)

Bước 8.3: Chọn Tab **Bản trình bày** bên trong hộp thoại **Cài đặt** (Hình 33)

Cài đặt

Cài đặt chung **Bản trình bày** Bài kiểm tra

☒ Hiển thị thanh tiến độ

☒ Xáo trộn thứ tự của câu hỏi

☐ Hiển thị đường liên kết để gửi câu trả lời khác

Thư xác nhận:

Câu trả lời của bạn đã được ghi lại.

Hủy Lưu

Hình 33: Tab Bản trình bày trong hộp thoại Cài đặt

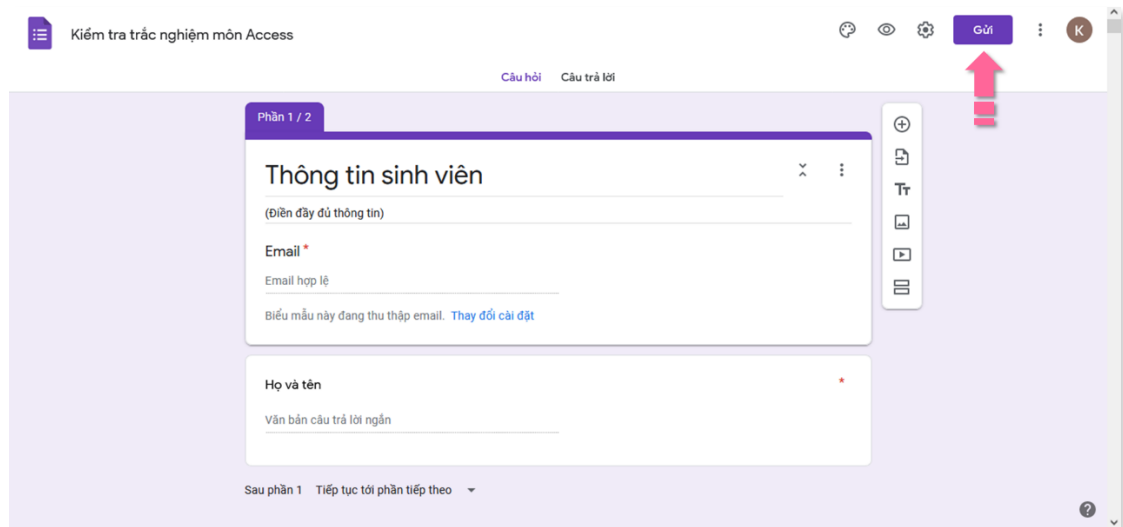
Trong đó:

- ✓ Hiện thị thanh tiến độ: Lựa chọn này giúp HSSV quan sát được tiến độ làm bài của mình
- ✓ Xáo trộn thứ của câu hỏi: Các câu hỏi trong bài kiểm tra sẽ được xáo trộn một cách ngẫu nhiên, nhằm tránh HSSV hỏi bài nhau. (Khuyến dùng: **NÊN** chọn)
- ✓ Hiện thị liên kết để gửi câu trả lời khác: Nếu không chọn Giới hạn ở 1 lần trả lời ở Tab Cài đặt chung thì HSSV sau khi nộp bài sẽ nhìn thấy liên kết khác để gửi câu trả lời khác
- ✓ Thư xác nhận: Phần này cho phép thay đổi câu xác nhận khi HSSV bấm nút gửi bài

Bước 8.4: Chọn Lưu để lưu các cài đặt vừa thay đổi (Chọn Hủy nếu không muốn lưu lại các cài đặt vừa thay đổi)

Bước 9: Chia sẻ bài kiểm tra

Bước 9.1: Bấm chọn nút Gửi để chia sẻ bài kiểm tra đến HSSV (Hình 34)



Hình 34: Bấm chọn nút Gửi để chia sẻ bài kiểm tra đến HSSV

Bước 9.2: Sẽ hiển thị ra hộp thoại Gửi biểu mẫu, có 3 cách gửi biểu mẫu cho HSSV:

Gửi Email, Chia sẻ liên kết, Nhúng lên trên web (Thường dùng: Gửi Email và Chia sẻ liên kết)

- **Gửi Email:** (Hình 35) Gõ địa chỉ Gmail của các HSSV vào **Tới** (Có thể sửa lại Tiêu đề và Lời nhắc) sau đó nhấn **Gửi**



Hình 35: Gửi Biểu mẫu qua Gmail

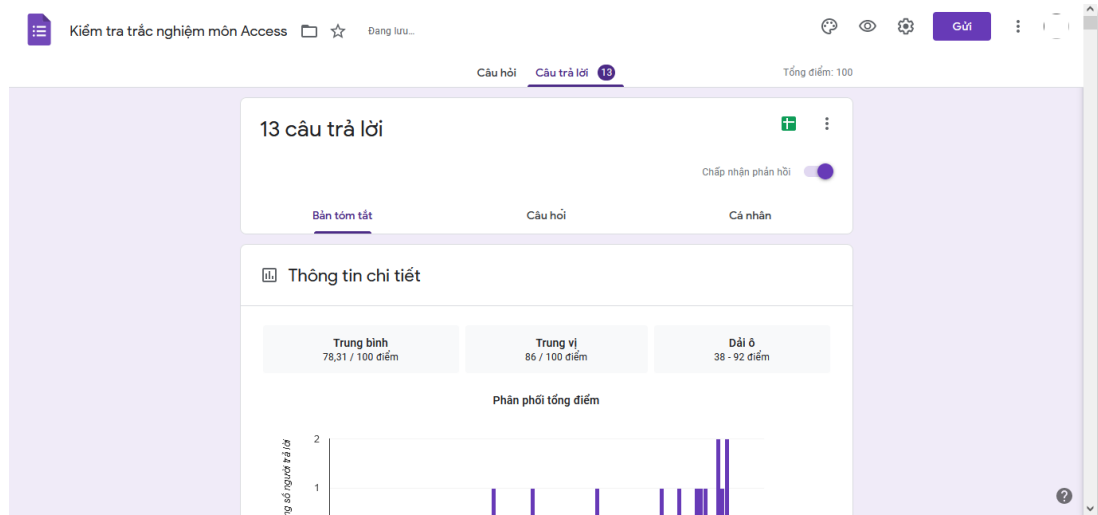
- **Chia sẻ liên kết:** (Hình 36) Liên kết sẽ do Google Form tự tạo (**KHÔNG NÊN CHỈNH SỬA** đường liên kết), nhấn **sao chép** để copy liên kết. (Có thể chọn Rút ngắn URL để rút gọn bớt liên kết)

Hình 36: Gửi Biểu mẫu bằng liên kết


Sau đó gửi cho HSSV đường link đó (Hình 37)

Hình 37: Gửi liên kết cho sinh viên qua nhóm Zalo

Bước 10: Sau khi HSSV làm bài xong, vào Tab Câu trả lời để lấy kết quả các bài kiểm tra của HSSV đã làm. (Hình 38)



Hình 38: Lấy kết quả kiểm tra của HSSV

Để xuất file Excel tổng hợp, nhấn vào nút  (Hình 39)

The screenshot shows an Excel spreadsheet with the following data:

A1	Dấu thời gian	Điểm số	Họ và tên	Lớp	Câu 1: Thuộc tính Validation Text của tn	Câu 2: Tên Table	Câu 3: Phân thập phân của tn	Câu 4: Thuộc tính
2	08/06/2021 10:24:39	/ 100	Lý Trí Hào	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
3	08/06/2021 10:29:35	/ 100	Nguyễn Trần Minh Phúc	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
4	08/06/2021 10:34:19	/ 100	Đỗ Liêm Saliy	T20QTM1	Điều kiện đòi hỏi con trỏ có thể di chuyển Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
5	08/06/2021 10:40:22	/ 100	Nguyễn Việt Quang	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
6	08/06/2021 10:41:35	/ 100	Trần Nguyễn Đại Phú	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
7	08/06/2021 10:53:45	/ 100	Nguyễn Xuân Tuyền	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
8	08/06/2021 10:55:15	/ 100	Trần Thịnh Phát	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
9	08/06/2021 10:56:16	/ 100	Trần Gia Huy	T20QTM1	Dòng thông báo xuất hiện khi con trỏ di Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
10	08/06/2021 11:16:49	/ 100	Nguyễn Duy Thúc	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
11	08/06/2021 11:28:14	/ 100	Phạm Gia Bảo	T20QTM1		0 chữ số	Link Child Field về	
12	08/06/2021 11:28:18	/ 100	Lê Bá Tới	t20qtm1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
13	10/06/2021 10:44:16	/ 100	Nguyễn hoàng gia phớc	T20qtm	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	0 chữ số	Link Child Field về	
14	12/06/2021 11:35:02	/ 100	Huỳnh Bửu Trọng Hiếu	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký	15 chữ số	Link Child Field về	

Hình 39: Kết quả của sinh viên thống kê ở file Excel

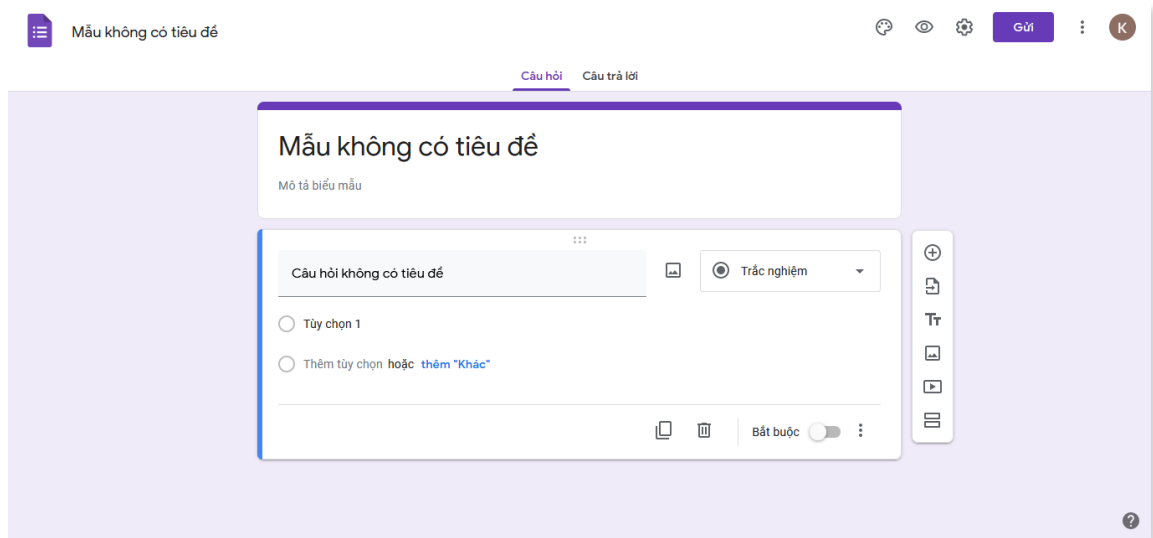
3.2. Hướng dẫn tạo một bài kiểm tra TỰ LUẬN

(LƯU Ý: BÀI KIỂM TRA TỰ LUẬN GIÁO VIÊN SẼ TỰ CHẤM BÀI)


Bước 1: Đăng nhập và mở Google Form, tạo một biểu mẫu mới

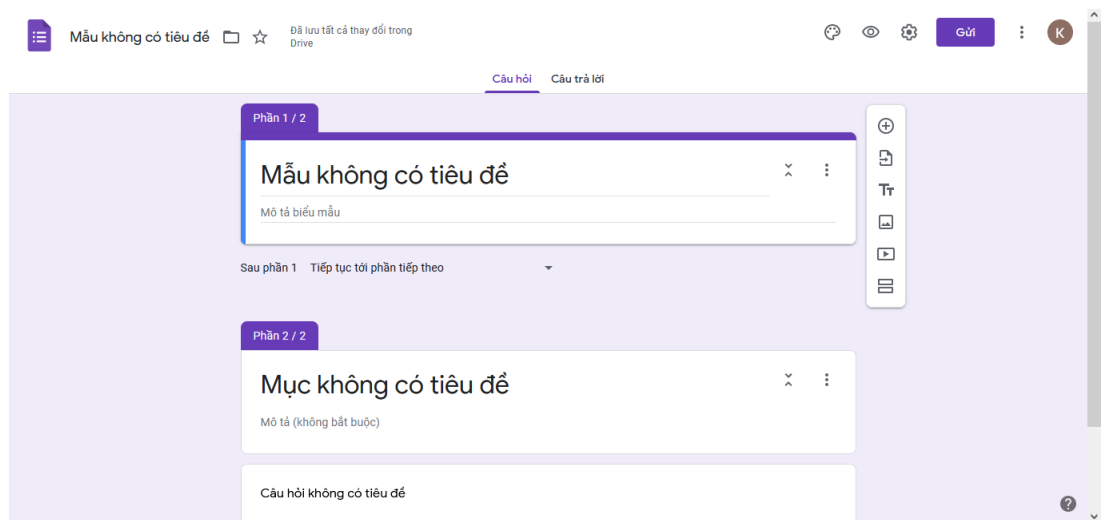
(Xem lại hướng dẫn ở Phần I)

Bước 2: Giao diện của một trang soạn thảo câu hỏi của biểu mẫu: (Hình 40)



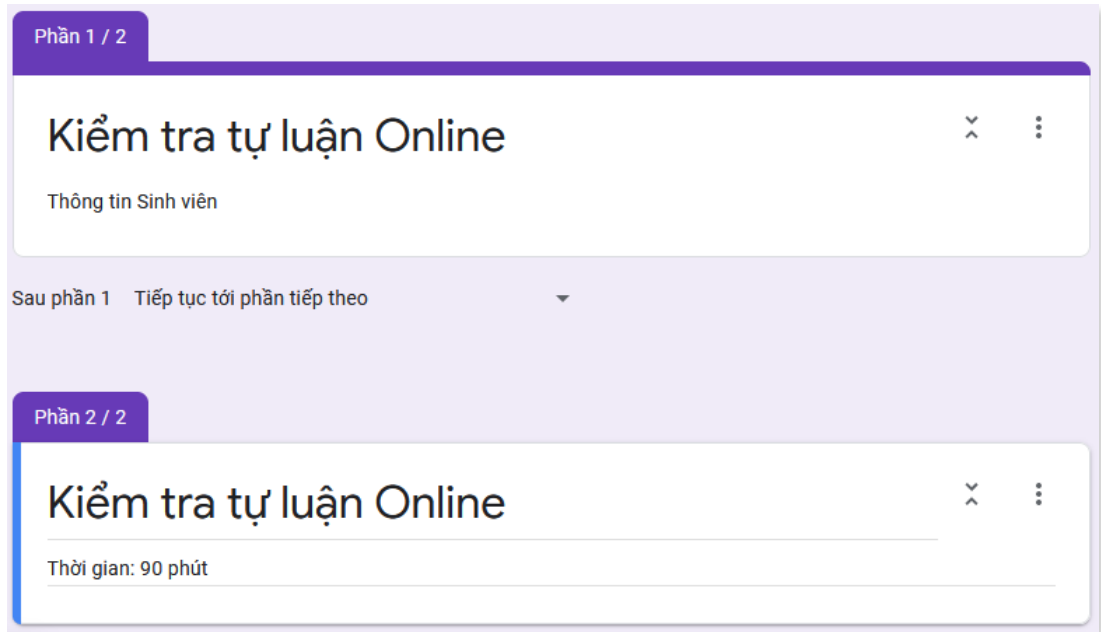
Hình 40: Giao diện ban đầu của soạn thảo câu hỏi biểu mẫu

Bước 3: Thiết kế câu hỏi cho Biểu mẫu, tuy nhiên trước khi thiết kế câu hỏi nên tạo thêm một phần nữa để HSSV ghi các thông tin như: Họ tên, Lớp,... sau đó đến phần làm bài. (Vì khi không có phần thông tin thì khi có điểm sẽ không biết được thông tin của sinh viên). Để tạo một phần mới nhấn vào nút này:  trong bộ công cụ, màn hình sẽ hiển thị như bên dưới (Hình 41)



Hình 41: Sau khi nhấn nút Thêm phần mới trong biểu mẫu

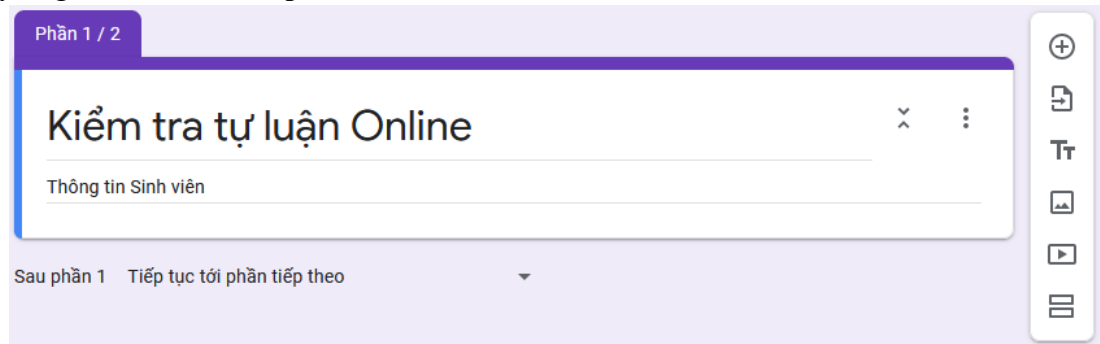
Bước 4: Chỉnh sửa lại tiêu đề và các mô tả của các phần cho phù hợp (Hình 42)



Hình 42: Chỉnh sửa tiêu đề và các mô tả của các phần cho phù hợp

Bước 5: Tạo các câu hỏi ở phần 1 để sinh viên khai thông tin

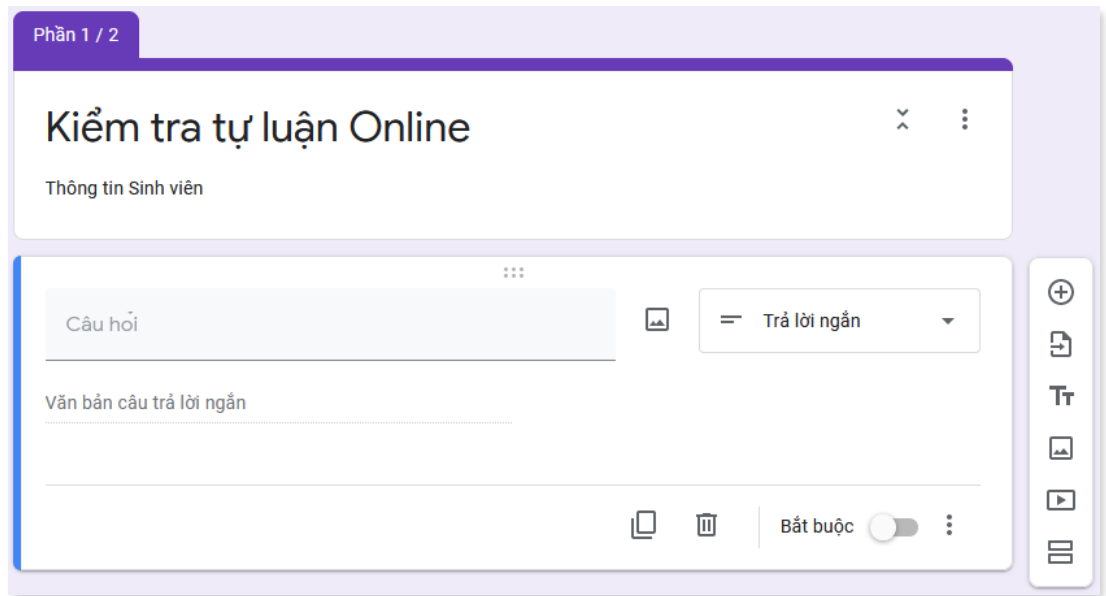
Đây là giao diện của của phần 1 (Hình 43)



Hình 43: Giao diện ban đầu của phần 1 của biểu mẫu

Để thêm câu hỏi thực hiện:

- Bước 5.1: Nhấn vào nút để tạo một câu hỏi mới (Hình 18)

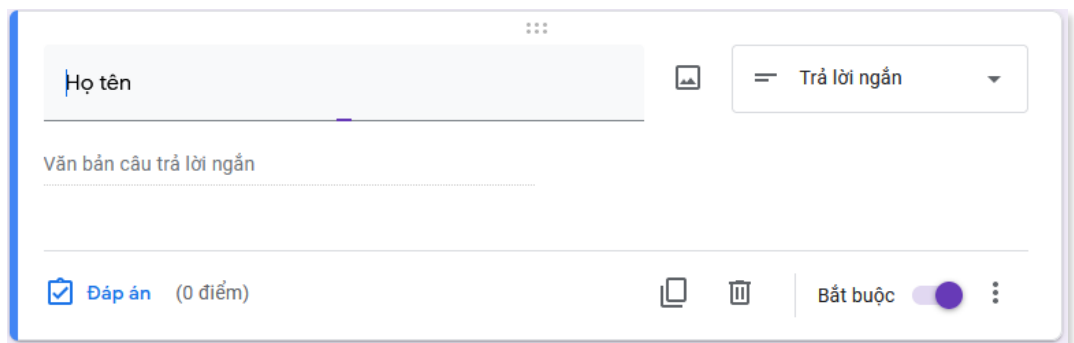


Hình 18: Kết quả sau khi bấm nút thêm câu hỏi mới


- Bước 5.2: Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp.

Ví dụ: (Hình 44):


- **Chọn loại câu hỏi:** Trả lời ngắn
- **Đặt lại Câu hỏi:** Họ tên.
- Tạo thêm **ràng buộc:** Bắt buộc HSSV phải trả lời Câu hỏi này (Bắt buộc ☒). Mục đích: Để HSSV không được bỏ qua câu hỏi này

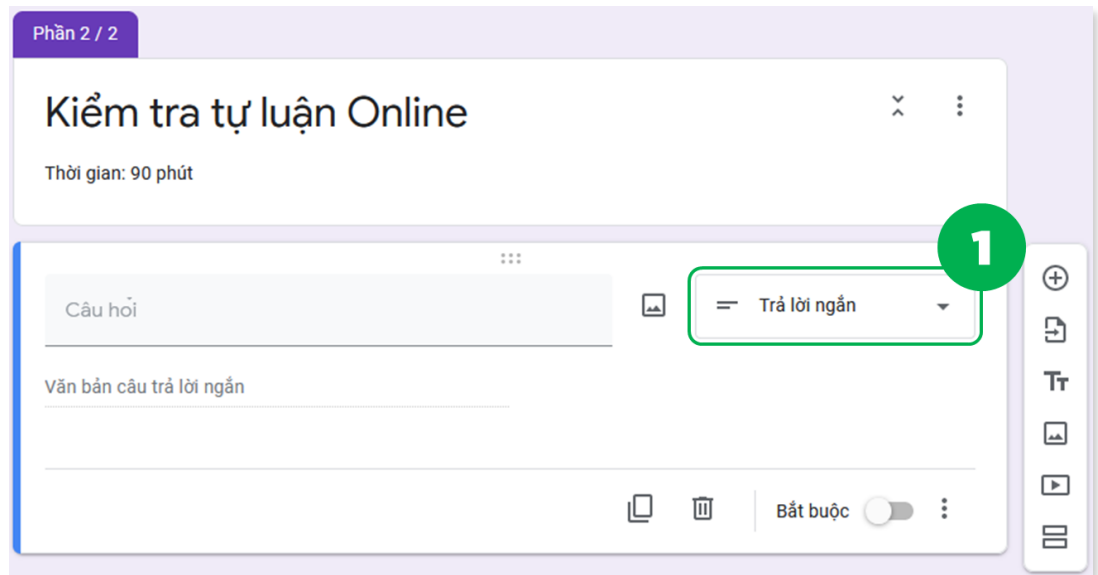


Hình 44: Thiết kế Câu hỏi Họ tên

Lưu ý: Có thể thêm nhiều câu hỏi cho phần này bằng cách nhấn  (Số lượng câu hỏi tùy vào mục đích của bài kiểm tra)

Bước 6: Tạo các câu hỏi trắc nghiệm ở phần 2.

- Bước 6.1: Tương tự như **Bước 5**, để thêm câu hỏi nhấn nút  (Hình 45)



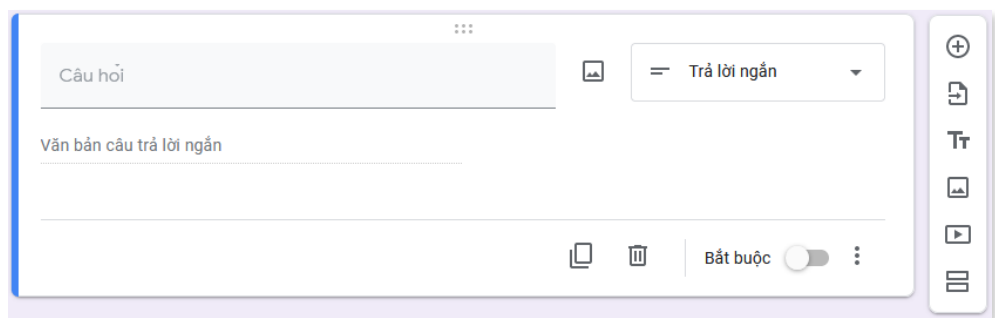
Hình 45: Thêm một câu hỏi mới

- Bước 6.2: Vì đây là bài kiểm tra trắc nghiệm nên sẽ thường chọn các **loại câu hỏi** (1) sau: **Trả lời ngắn, Đoạn, Tải tệp lên, Ngay, Thời gian** (Công dụng của các loại Câu hỏi xem lại Phần II)

➤ **Hướng dẫn tạo câu hỏi ứng với từng loại câu hỏi** (Mỗi loại câu hỏi sẽ có những “giao diện” khác nhau)

🌸 **Trả lời ngắn:**

➤ **Giao diện ban đầu của một câu hỏi Trả lời ngắn (Hình 46):**



Hình 46: Giao diện của câu hỏi dạng trắc nghiệm

➤ **Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp:**

Ví dụ: (Hình 47):

- **Đặt lại Câu hỏi** : Công thức hóa học của Nước
- **Lưu ý: KHÔNG NÊN** chọn Bắt buộc vì câu hỏi Tự luận đôi khi HSSV sẽ không làm được nên HSSV sẽ bỏ qua câu đó.



Hình 47: *Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp*

❁ **Đoạn (Làm tương tự Trả lời ngắn)**

❁ **Tải tệp lên:**

➤ *Giao diện ban đầu của một câu hỏi Tải tệp lên (Hình 48):*

Lưu ý: Khi chọn vào loại câu hỏi Tệp tải lên thì sẽ yêu cầu HSSV khi làm bài phải đăng nhập thì mới được phép tải tệp tin lên. Ngoài ra các tệp tin này sẽ lưu vào Drive của tài khoản đang soạn thảo câu hỏi

Hình 48: *Giao diện của câu hỏi dạng Tệp tải xuống*

Sau khi nhấn tiếp tục: (Hình 49)

Hình 49: *Giao diện của câu hỏi dạng Tệp tải xuống*

➤ *Chỉnh sửa lại câu hỏi cho phù hợp:*

Ví dụ: (Hình 50):

➤ **Đặt lại Câu hỏi:** File Code của bài 3



- **Chỉ cho phép các loại tệp cụ thể** (Có thể chọn vào mục này để yêu cầu HSSV gửi đúng định dạng tệp tin, tránh gửi tệp tin chứa mã độc)
- **Số lượng tệp tối đa**: Chọn số lượng tệp tin tối đa HSSV có thể gửi bài lên
- **Kích thước tệp tối đa**: Quy định kích thước tệp tin HSSV tải lên (Tránh trường hợp HSSV gửi tệp tin quá lớn)
- **Lưu ý**: Không nên chọn Bắt buộc vì câu hỏi Tự luận đôi khi HSSV sẽ không làm được nên HSSV sẽ bỏ qua câu đó.

Hình 50: Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp

🌸 **Ngày:**

- Giao diện ban đầu của một câu hỏi Ngày (Hình 51):

Hình 51: Giao diện của câu hỏi dạng Ngày

- Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp:

Ví dụ: (Hình 52):

- **Đặt lại Câu hỏi** : Hôm nay ngày mấy?
- **Lưu ý**: **KHÔNG NÊN** chọn Bắt buộc vì câu hỏi Tự luận đôi khi HSSV sẽ không làm được nên HSSV sẽ bỏ qua câu đó.



Hình 52: Chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi cho phù hợp

Giờ (Làm tương tự Ngày)

Bước 7: Một số cài đặt khác dành cho Biểu mẫu

Bước 7.1: Bấm chọn biểu tượng **Setting** (Hình 53) để cấu hình cho bài kiểm tra

Hình 53: Mở thiết lập cấu hình cho bài kiểm tra

Bước 7.2: Chọn Tab **Bản trình bày** bên trong hộp thoại **Cài đặt** (Hình 54)



Hình 54: Tab Cài đặt chung trong hộp thoại Cài đặt

Trong đó:

- ✓ Phần **Thu thập email**: Khi nộp bài HSSV phải gõ đúng địa chỉ Email của mình.
Khi chọn **Thu thập Email** của HSSV, giáo viên có thể chọn **Xác nhận trả lời**, **Xác nhận trả lời** sẽ cho HSSV sao lưu lại bài kiểm tra (Khuyến dùng: **KHÔNG** nên chọn **Xác nhận trả lời**, cũng có thể **KHÔNG** chọn luôn **Thu thập email**)
- ✓ Phần Yêu cầu đăng nhập:
 - Hạn chế với người dùng trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu và các tổ chức đáng tin cậy của người dùng đó: Chỉ cho phép những người có Gmail tên miền là tên miền của trường là botech.edu.vn (Khuyến dùng: **KHÔNG** nên tích chọn vào này)



- Giới hạn ở 1 lần trả lời: Chỉ cho HSSV trả lời duy nhất 1 lần, và HSSV sẽ phải đăng nhập (Có thể Chọn hoặc Không chọn)
- ✓ Phần Người trả lời có thể
 - Chỉnh sửa sau khi gửi: Sau khi nộp bài HSSV vẫn có thể sửa lại bài mình (Khuyến dùng: **KHÔNG** nên chọn)
 - Xem biểu đồ tóm tắt và câu trả lời bằng văn bản (Có thể Chọn hoặc Không chọn)

Bước 7.3: Chọn Tab **Cài đặt chung** bên trong hộp thoại **Cài đặt** (Hình 55)

Hình 55: Tab **Bản trình bày** trong hộp thoại **Cài đặt**

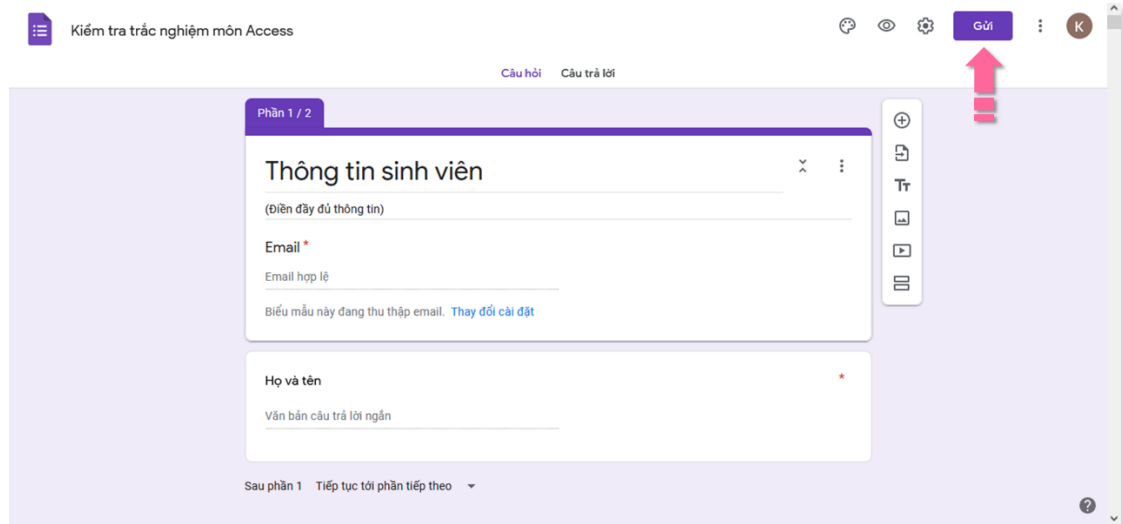
Trong đó:

- ✓ **Hiển thị thanh tiến độ:** Lựa chọn này giúp HSSV quan sát được tiến độ làm bài của mình
- ✓ **Xáo trộn thứ của câu hỏi:** Các câu hỏi trong bài kiểm tra sẽ được xáo trộn một cách ngẫu nhiên, nhằm tránh HSSV hỏi bài nhau. (Khuyến dùng: **NÊN** chọn)
- ✓ **Hiển thị liên kết để gửi câu trả lời khác:** Nếu không chọn Giới hạn ở 1 lần trả lời ở Tab Cài đặt chung thì HSSV sau khi nộp bài sẽ nhìn thấy liên kết khác để gửi câu trả lời khác
- ✓ **Thư xác nhận:** Phần này cho phép thay đổi câu xác nhận khi HSSV bấm nút gửi bài

Bước 7.4: Chọn Lưu để lưu các cài đặt vừa thay đổi (Chọn Hủy nếu không muốn lưu lại các cài đặt vừa thay đổi)

Bước 8: Chia sẻ bài kiểm tra

Bước 8.1: Bấm chọn nút Gửi để chia sẻ bài kiểm tra đến HSSV (Hình 56)

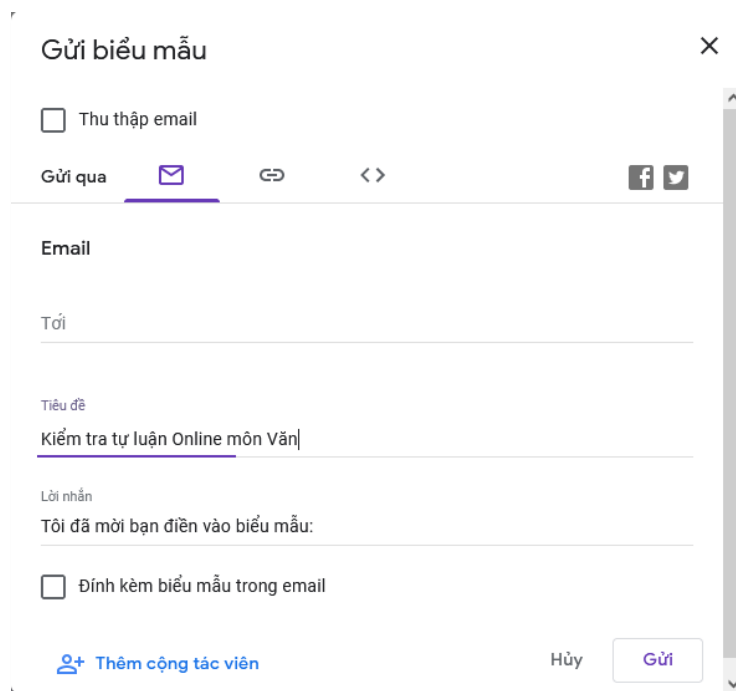


Hình 56: Bấm chọn nút Gửi để chia sẻ bài kiểm tra đến HSSV

Bước 8.2: Sẽ hiển thị ra hộp thoại Gửi biểu mẫu, có 3 cách gửi biểu mẫu cho HSSV:

Gửi Email, Chia sẻ liên kết, Nhúng lên trên web (Thường dùng: Gửi Email và Chia sẻ liên kết)

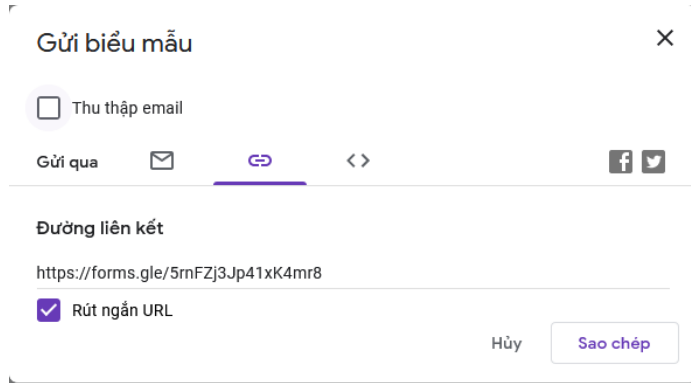
- **Gửi Email:** (Hình 57) Gõ địa chỉ Gmail của các HSSV vào **Tới** (Có thể sửa lại Tiêu đề và Lời nhắc) sau đó nhấn **Gửi**



Hình 57: Gửi Biểu mẫu qua Gmail

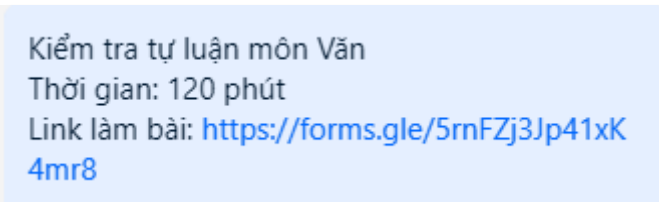


- **Chia sẻ liên kết:** (Hình 58) Liên kết sẽ do Google Form tự tạo (**KHÔNG NÊN CHỈNH SỬA** đường liên kết), nhấn **sao chép** để copy liên kết. (Có thể chọn Rút ngắn URL để rút gọn bớt liên kết)



Hình 58: Gửi Biểu mẫu bằng liên kết

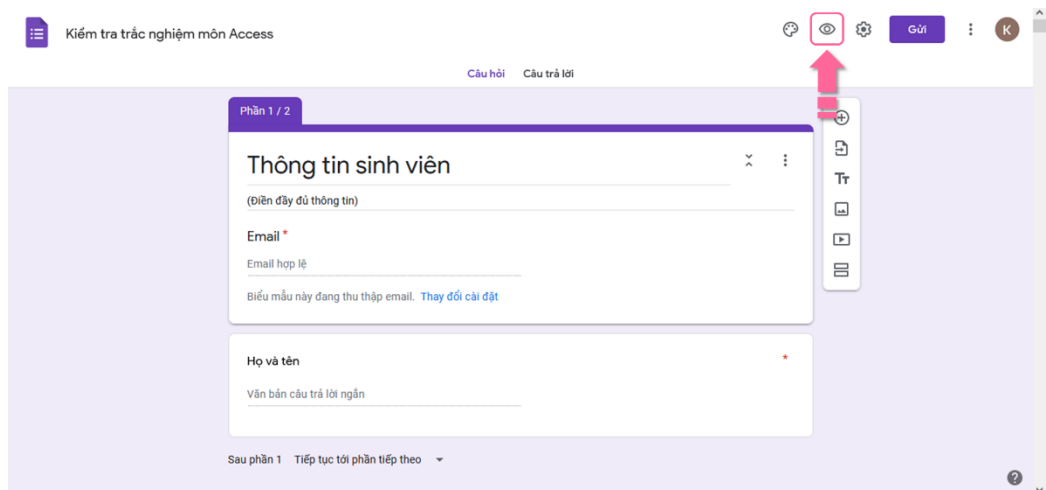
Sau đó gửi cho HSSV đường link đó (Hình 59)



Hình 59: Gửi liên kết cho sinh viên qua nhóm Zalo

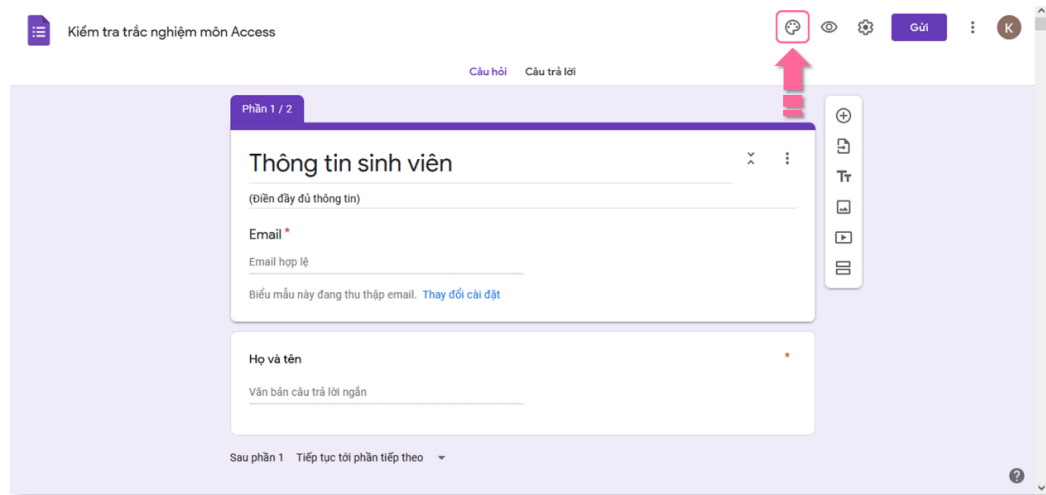
3.3. Một số mẹo nhỏ khi thiết kế Biểu mẫu

- **Chạy thử biểu mẫu:** Trong quá trình thiết kế để có thể xem thử xem thiết của mình khi hiển thị sẽ như thế nào (Hình 60)



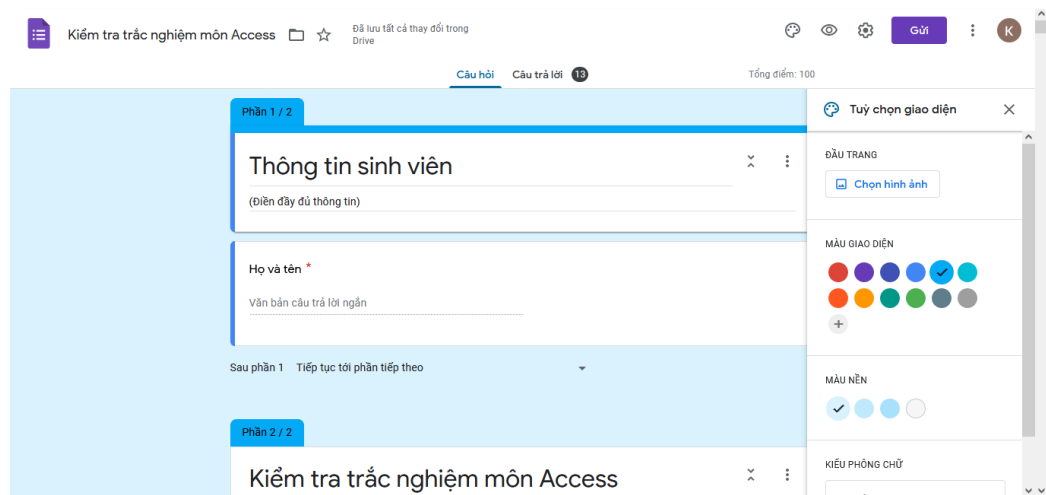
Hình 60: Xem bản chạy thử của Biểu mẫu

- **Thay đổi màu nền, kiểu phông chữ cho Biểu mẫu:** Giúp cho Biểu mẫu đẹp và ấn tượng hơn (Hình 60)



Hình 60: Chọn màu nền, kiểu phông chữ cho Biểu mẫu

Ví dụ: Chọn lại màu nền cho Biểu mẫu (Hình 61)



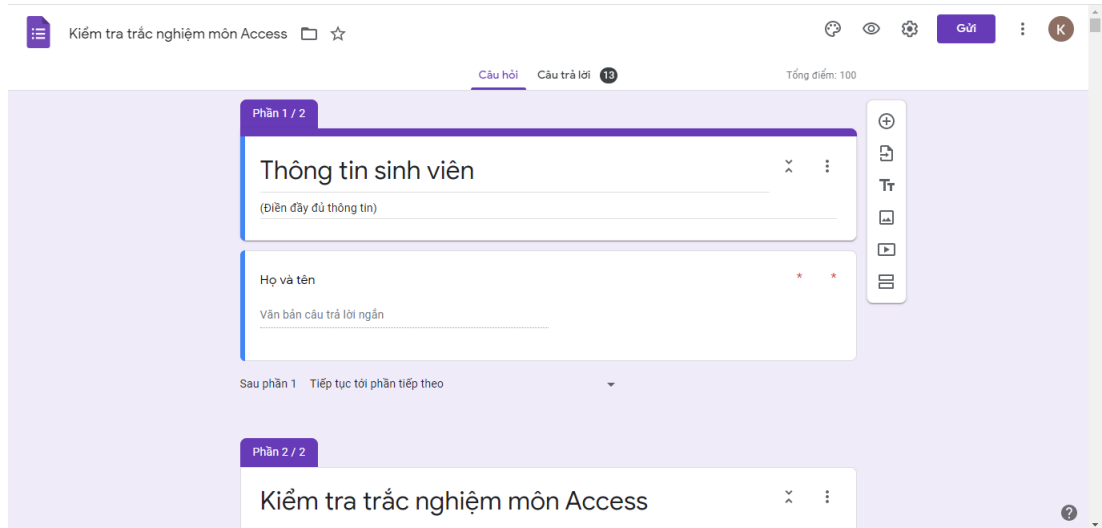
Hình 61: Ví dụ chọn màu nền

IV. HƯỚNG DẪN XUẤT FILE ĐIỂM SAU KHI HỌC SINH KIỂM TRA:

3.1. Xuất file Excel tổng hợp

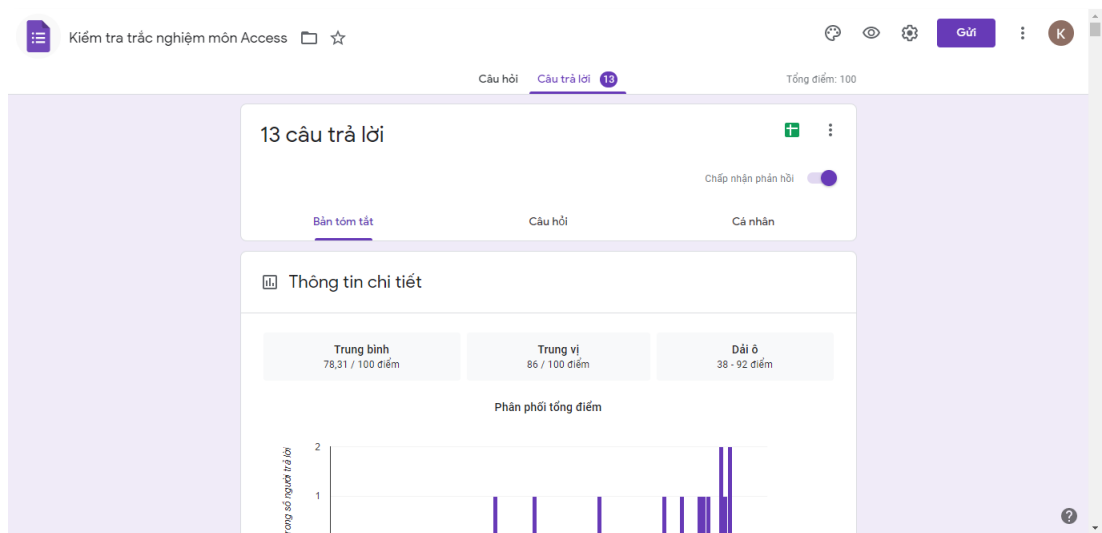
Lưu ý: Chỉ xuất được file điểm đối với bài kiểm tra trắc nghiệm

Bước 1: Vào lại giao diện thiết kế biểu mẫu mà giáo viên đã cho học sinh làm kiểm tra (Hình 62)




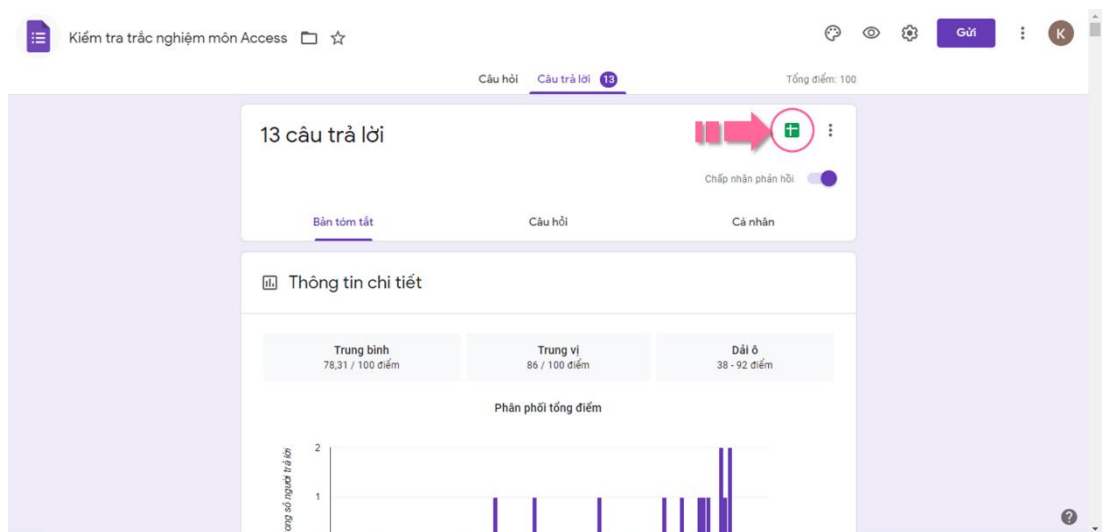
Hình 62: Giao diện biểu mẫu đã cho học sinh làm bài kiểm tra

Bước 2: Vào Tab Câu trả lời (Hình 63)



Hình 63: Tab Câu trả lời

Bước 3: Để xuất được file bảng tính ta nhấn vào nút  (Hình 64)





Hình 64: Xuất được file Excel

Lưu ý:

➤ Vào lần đầu tiên xuất file bảng tính tổng hợp điểm, sẽ xuất hiện bảng chọn (Hình 65)

Hình 65: Chọn nơi lưu file bảng tính tổng hợp điểm ở Google Drive

Trong đó:

- **Tạo bảng tính mới**(tiêu đề của bảng tính).....: sẽ tạo mới một bảng tính và lưu lại vào Google Drive của tài khoản đang lưu Biểu mẫu
- **Chọn bảng tính hiện có**: Cho phép chọn một bảng tính có sẵn trong Google Drive để lưu lại.

Khuyến dùng: Nên dùng **Tạo bảng tính mới**

➤ Đối với những lần xuất file sau sẽ tự động cập nhật vào file bảng tính tạo ở lần đầu tiên.

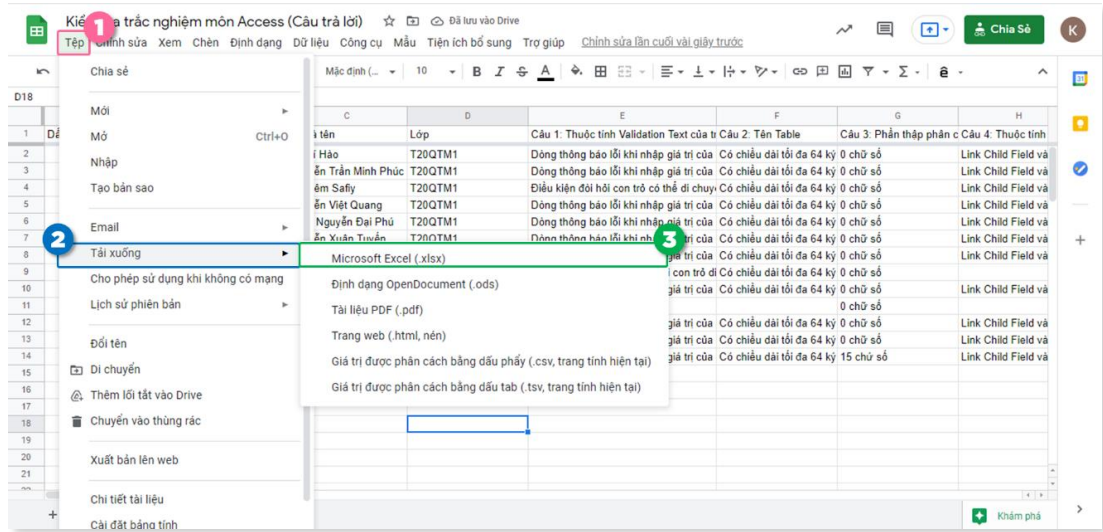
Bước 4: Hiện thị một file bảng tính tổng hợp điểm tất cả học sinh đã làm bài ở một Tab mới trên trình duyệt Web. (Hình 66)

Đầu thời gian	Điểm số	Họ và tên	Lớp	Câu 1: Thuộc tính Validation Text của tr
08/06/2021 10:24:39	/ 100	Lý Trí Hào	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
08/06/2021 10:29:35	/ 100	Nguyễn Trần Minh Phúc	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
08/06/2021 10:34:19	/ 100	Đỗ Liêm Saffy	T20QTM1	Điều kiện đối hỏi con trỏ có thể di chuyển Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
08/06/2021 10:40:22	/ 100	Nguyễn Việt Quang	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
08/06/2021 10:41:35	/ 100	Triệu Nguyễn Đại Phú	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
08/06/2021 10:53:45	/ 100	Nguyễn Xuân Tuyền	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
08/06/2021 10:55:15	/ 100	Trần Thành Phát	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
08/06/2021 10:56:16	/ 100	Trần Gia Huy	T20QTM1	Dòng thông báo xuất hiện khi con trỏ di Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
08/06/2021 11:16:49	/ 100	Nguyễn Duy Thức	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
08/06/2021 11:28:14	/ 100	Phạm Gia Bảo	T20QTM1	0 chữ số
08/06/2021 11:28:18	/ 100	Lê Bá Tới	t20qtm1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
10/06/2021 10:44:16	/ 100	Nguyễn hoàng gia phúc	T20qtm	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 0 chữ số
12/06/2021 11:35:02	/ 100	Huỳnh Bửu Trọng Hiếu	T20QTM1	Dòng thông báo lỗi khi nhập giá trị của t Có chiều dài tối đa 64 ký 15 chữ số



Hình 66: File bảng tính tổng hợp điểm

Bước 5: Muốn xuất file này: (1) Chọn thẻ Tệp → (2) Chọn Tải xuống → (3) Chọn Microsoft Excel (.xlsx) để lưu file bảng tính dưới dạng đuôi .xlsx về máy. (Hình 67)

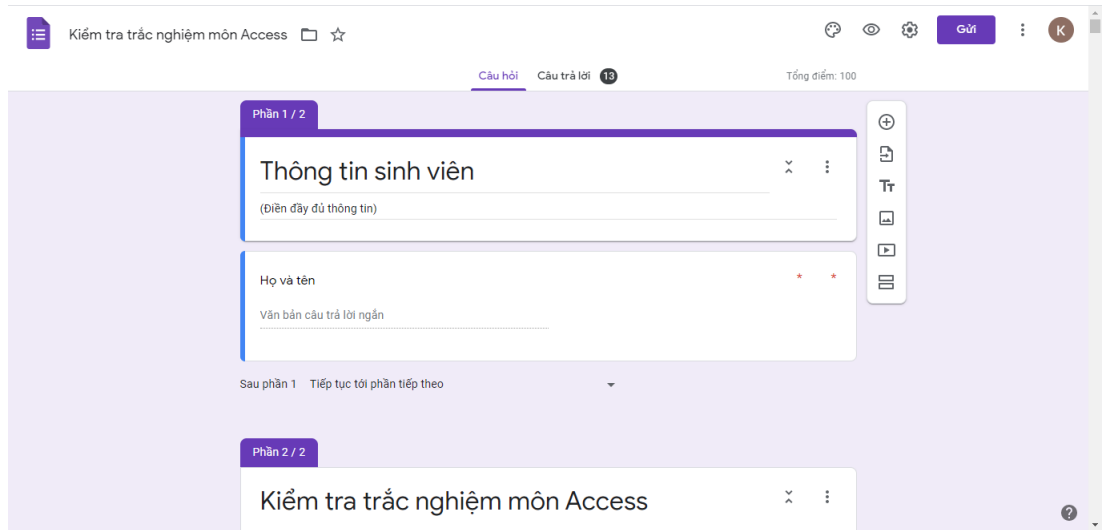


Hình 67: Các bước tải file bảng điểm về máy

3.2. Xuất file để lưu từng bài kiểm tra của học sinh

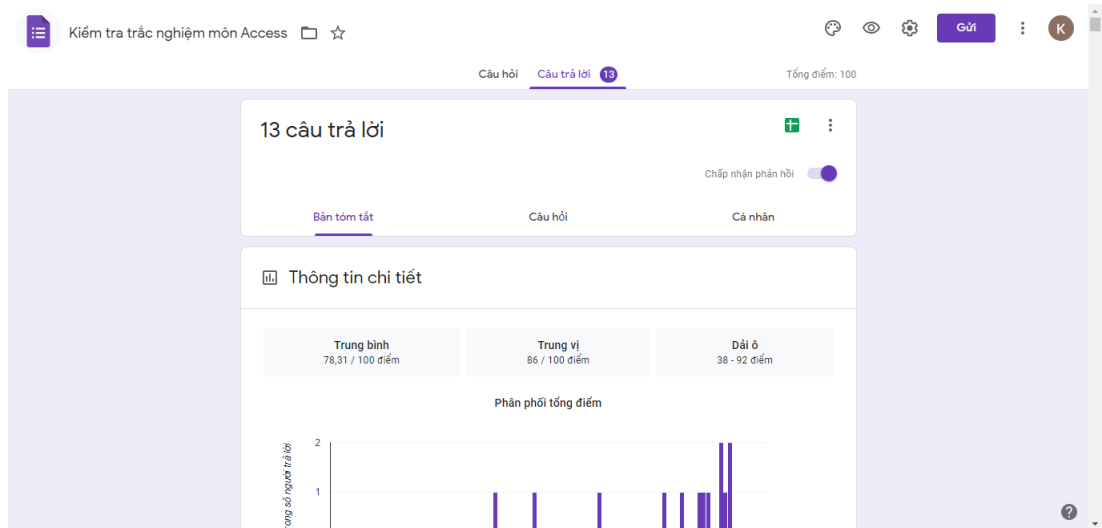
Cách 1: Sử dụng In của Google Form (Cách này sẽ không hiển thị điểm và kết quả học sinh chọn đúng hay sai)

Bước 1: Vào lại giao diện thiết kế biểu mẫu mà giáo viên đã cho học sinh làm kiểm tra (Hình 68)



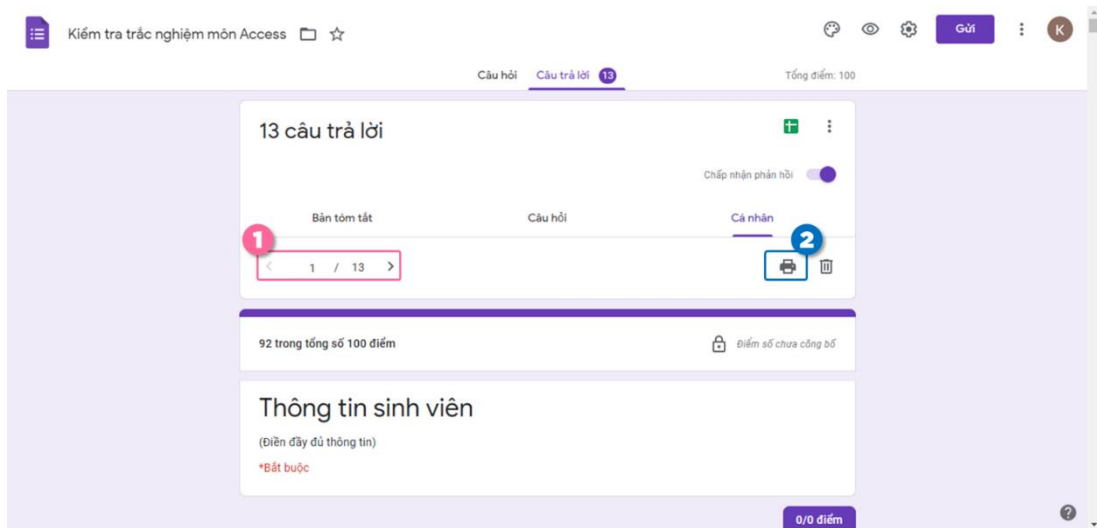
Hình 68: Giao diện của biểu mẫu đã thiết kế cho học sinh làm bài kiểm tra

Bước 2: Vào Tab **Câu trả lời** (Hình 69)



Hình 69: Tab Câu trả lời

Bước 3: Bên trong Tab **Câu trả lời**, chọn Tab **Cá nhân**



Hình 70: Giao diện Tab Cá nhân trong Tab Câu trả lời

Trong đó:

- (1) Bài của HSSV đang chọn hiện tại, lưu ý: bài kiểm tra sẽ được sắp xếp theo thứ tự thời gian nộp bài. Ví dụ: Trong hình 70: Đang chọn bài kiểm tra của HSSV nộp đầu tiên trong số 13 bài kiểm tra. Để di chuyển giữa các bài kiểm tra, dùng nút < và nút >.
- (2) Chọn in bài kiểm tra của HSSV

Bước 4: Chọn (2) để in bài kiểm tra của HSSV, sẽ xuất hiện một hộp thoại tùy chọn (Hình 71)



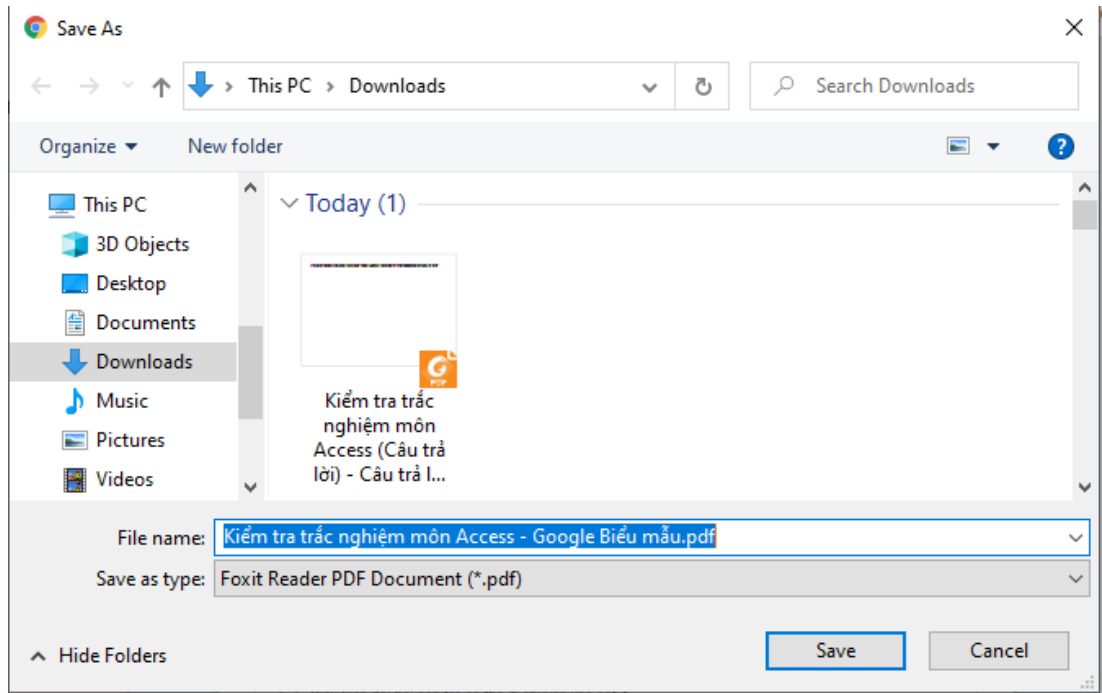
The image shows a web application interface. On the left is a form titled 'Thông tin sinh viên' (Student Information) with a subtitle '(Điền đầy đủ thông tin)'. It contains a text input field for 'Họ và tên *' (Last name and first name) with the placeholder 'Lý Trí Hào'. Below this is a section for 'Kiểm tra trắc nghiệm môn Access' (Access subject multiple-choice test) with a 'Thời gian: 60 phút' (Time: 60 minutes) indicator. The first question is 'Câu 1: Thuộc tính Validation Text của trường A sẽ quy định' (Question 1: The Validation Text property of field A will define). It has four radio button options: 'Đồng thông báo lỗi khi nhập giá trị của trường A không hợp lệ' (Error message when entering an invalid value for field A), 'Đồng thông báo xuất hiện khi con trỏ di chuyển vào cột A' (Error message appears when the cursor moves to column A), 'Điều kiện đòi hỏi con trỏ có thể di chuyển vào cột A' (Condition requiring the cursor to be able to move to column A), and 'Điều kiện hợp lệ dữ liệu giới hạn miền giá trị nhập vào trường A' (Valid data condition limiting the range of values entered into field A). On the right is a sidebar with a 'In' (Print) section showing '35 trang' (35 pages). It includes dropdown menus for 'Máy in đích' (Destination) with 'Lưu dưới dạng PDF' (Save as PDF) selected, 'Trang' (Pages) with 'Tất cả' (All) selected, and 'Bố cục' (Layout) with 'Khổ dọc' (Portrait) selected. There is also a 'Cài đặt khác' (Other settings) section. At the bottom of the sidebar are 'Lưu' (Save) and 'Hủy' (Cancel) buttons.

Hình 71: Một số tùy chọn để in bài kiểm tra

Trong đó:

- Máy in đích (Destination) (**Quan trọng**): Chọn máy in. **LƯU Ý**: Nếu giáo viên muốn lưu làm bài của học sinh về máy, giáo viên sẽ chọn là **Lưu dưới dạng PDF (Save As PDF)**
- Trang (Pages): Tùy chỉnh in (hoặc lưu) theo số trang mang muốn
- Bố cục (Layout): Tùy chỉnh bố cục trang khi in (hoặc lưu)

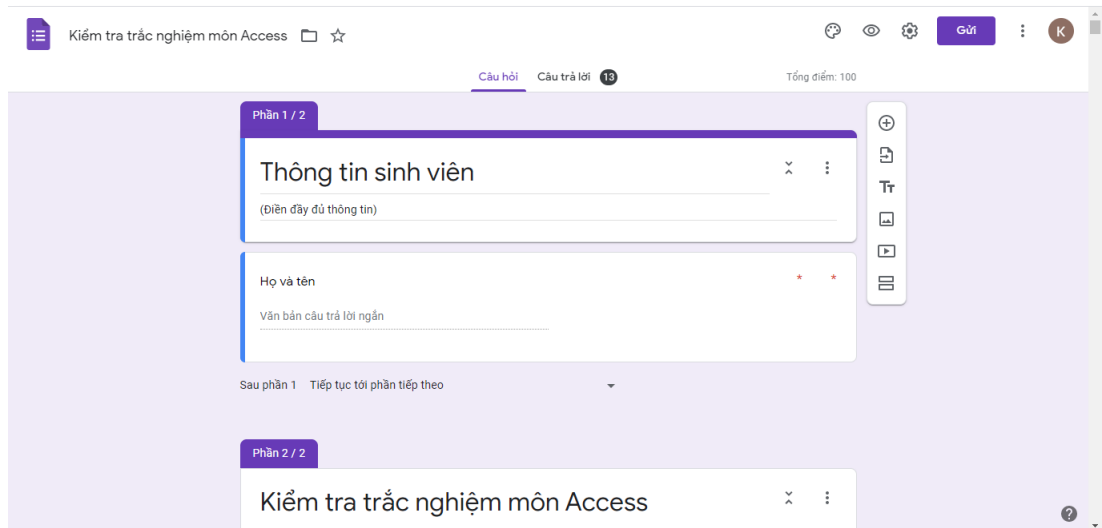
Bước 5: Sau khi thiết lập xong các tùy chọn, giáo viên chọn nút Lưu. Sau đó, đặt tên và chọn nút Save để lưu file này vào thư mục của máy tính. (Hình 73)



Hình 73: Chọn thư mục lưu, đặt lại tên phù hợp và lưu bài làm học sinh

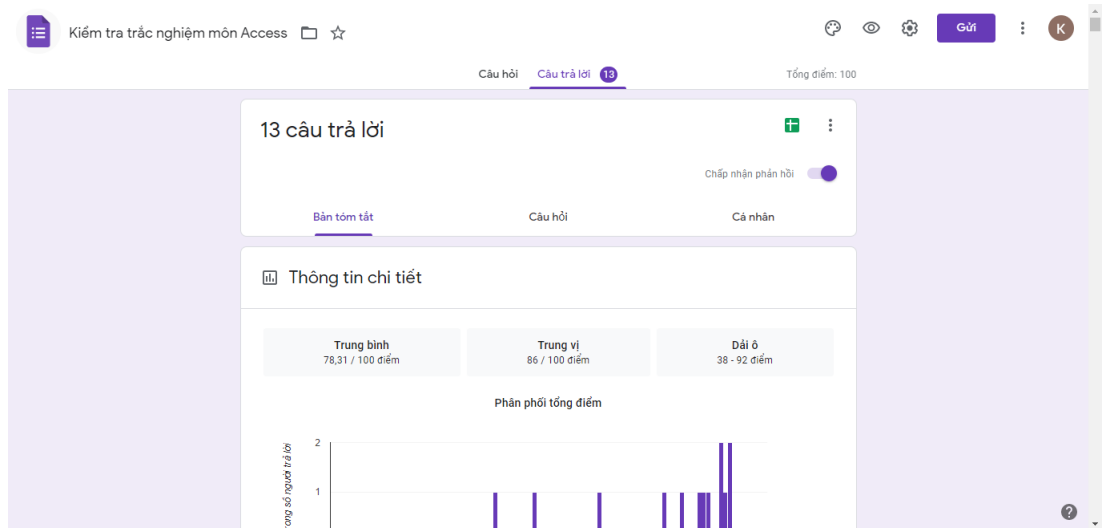
Cách 2: Sử dụng In của trình duyệt Web (Cách này sẽ hiển thị được điểm và đáp án lựa chọn của học sinh, cách in này giống như việc chụp lại toàn bộ giao diện web hiện tại)

Bước 1: Vào lại giao diện thiết kế biểu mẫu mà giáo viên đã cho học sinh làm kiểm tra (Hình 74)



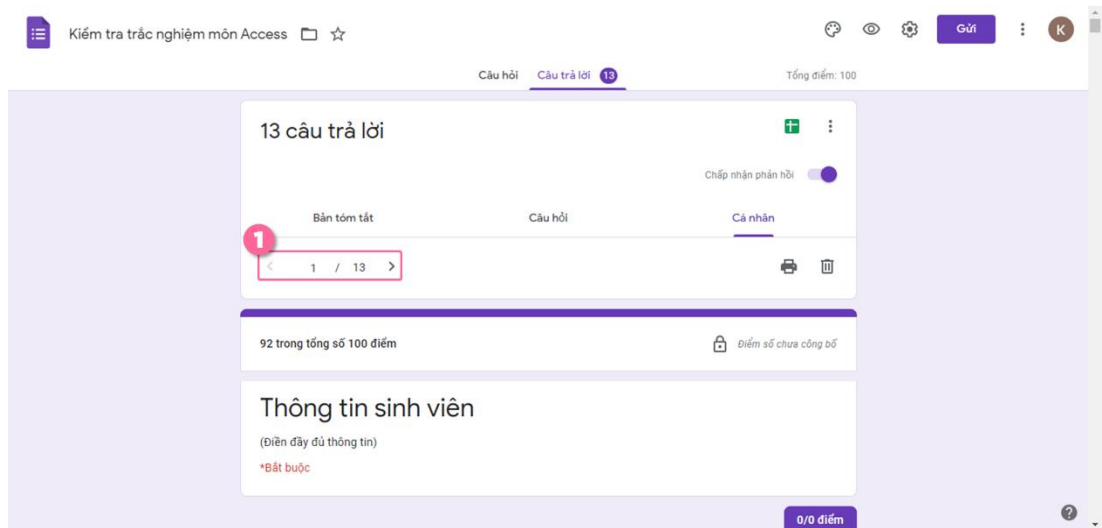
Hình 74: Giao diện của biểu mẫu đã thiết kế cho học sinh làm bài kiểm tra

Bước 2: Vào Tab **Câu trả lời** (Hình 75)



Hình 75: Tab Câu trả lời

Bước 3: Bên trong Tab **Câu trả lời**, chọn Tab **Cá nhân**



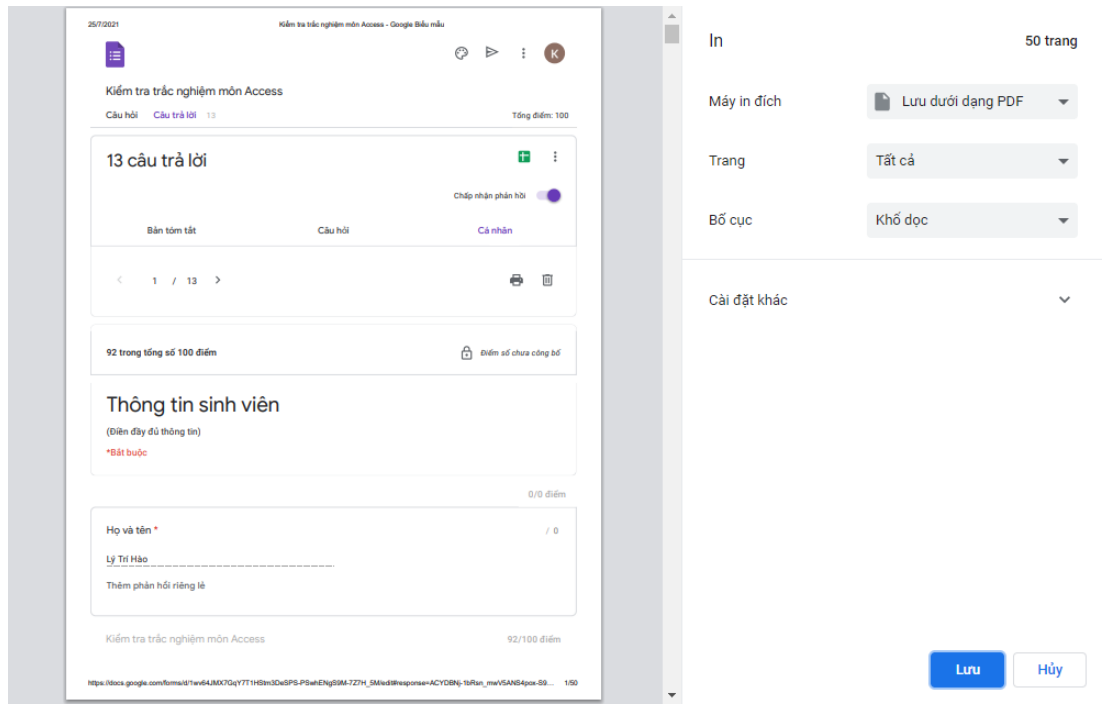
Hình 76: Giao diện Tab Cá nhân trong Tab Câu trả lời

Trong đó:

(1) Bài của HSSV đang chọn hiện tại, lưu ý: bài kiểm tra sẽ được sắp xếp theo thứ tự thời gian nộp bài. Ví dụ: Trong hình 76: Đang chọn bài kiểm tra của HSSV nộp đầu tiên trong số 13 bài kiểm tra. Để di chuyển giữa các bài kiểm tra, dùng nút < và nút >.

Bước 4: Sau khi chọn đúng bài kiểm tra học sinh cần in ở (1), ta nhấn tổ hợp phím **Ctrl + P**. Sẽ xuất hiện hộp thoại tùy chọn in như hình 77

Lưu ý (Quan trọng): Nếu sử dụng nút **Ctrl + P** mà phần hiển thị kết quả in không có kết quả bài làm học sinh thì nên mở hộp thoại In bằng cách này: Chọn biểu tượng Tools (thường sẽ nằm ở góc phải phía trên của trình duyệt web) → Chọn Print (hoặc In...)



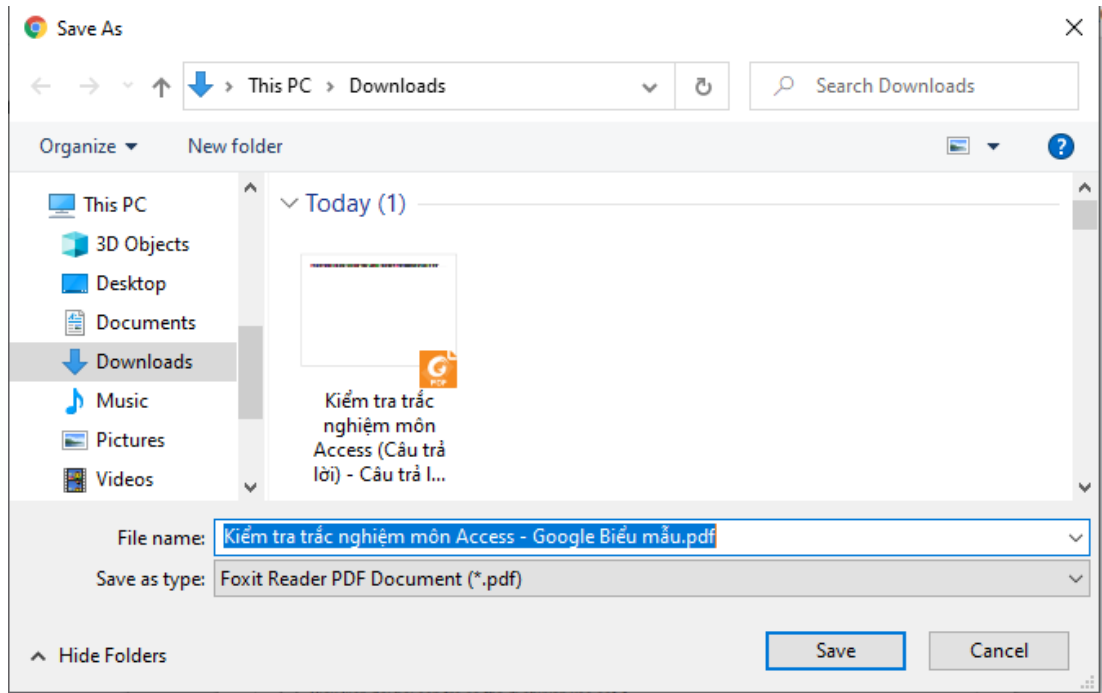
Hình 77: Một số tùy chọn để in bài kiểm tra

Trong đó:

- Máy in đích (Destination) (**Quan trọng**): Chọn máy in. **LƯU Ý**: Nếu giáo viên muốn lưu làm bài của học sinh về máy, giáo viên sẽ chọn là **Lưu dưới dạng PDF (Save As PDF)**
- Trang (Pages): Tùy chỉnh in (hoặc lưu) theo số trang mang muốn
- Bố cục (Layout): Tùy chỉnh bố cục trang khi in (hoặc lưu)

Lưu ý: Ở các trình duyệt khác nhau cũng sẽ có cách mở và có những tùy chọn in tương tự nhau. (Giáo viên dựa theo tên các mục để tùy chọn phù hợp)

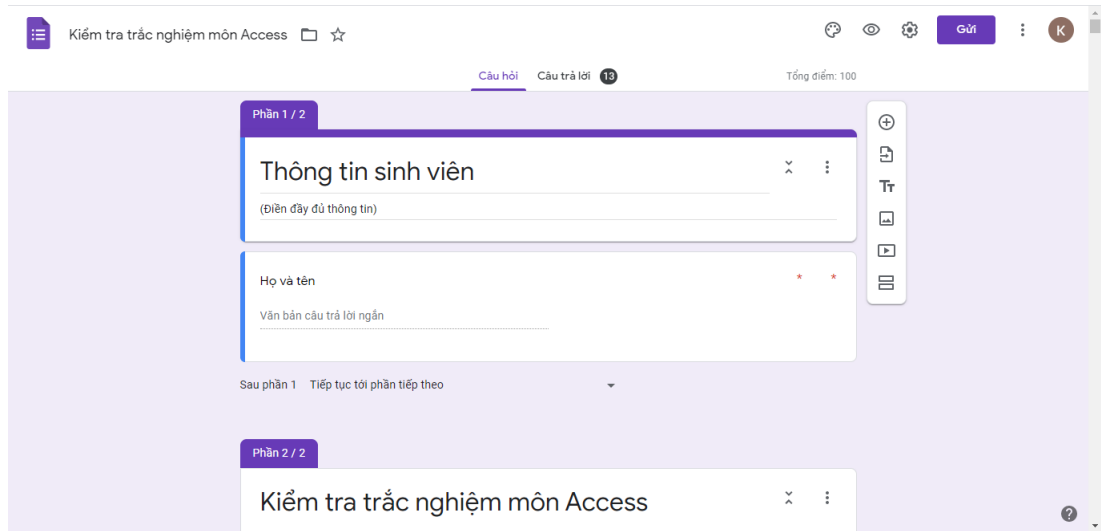
Bước 5: Sau khi thiết lập xong các tùy chọn, giáo viên chọn nút Lưu. Sau đó, đặt tên và chọn nút Save để lưu file này vào thư mục của máy tính. (Hình 78)



Hình 78: Chọn thư mục lưu, đặt lại tên phù hợp và lưu bài làm học sinh

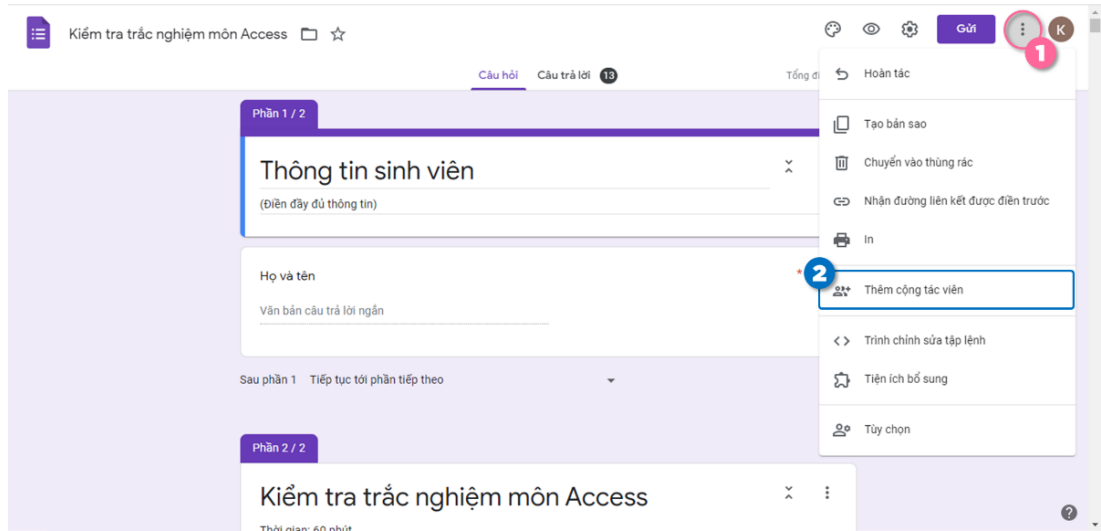
V. HƯỚNG DẪN CHIA SẺ BIỂU MẪU:

Bước 1: Vào lại giao diện thiết kế biểu mẫu mà giáo viên đã cho học sinh làm kiểm tra (Hình 79)



Hình 79: Giao diện biểu mẫu đã cho học sinh làm bài kiểm tra

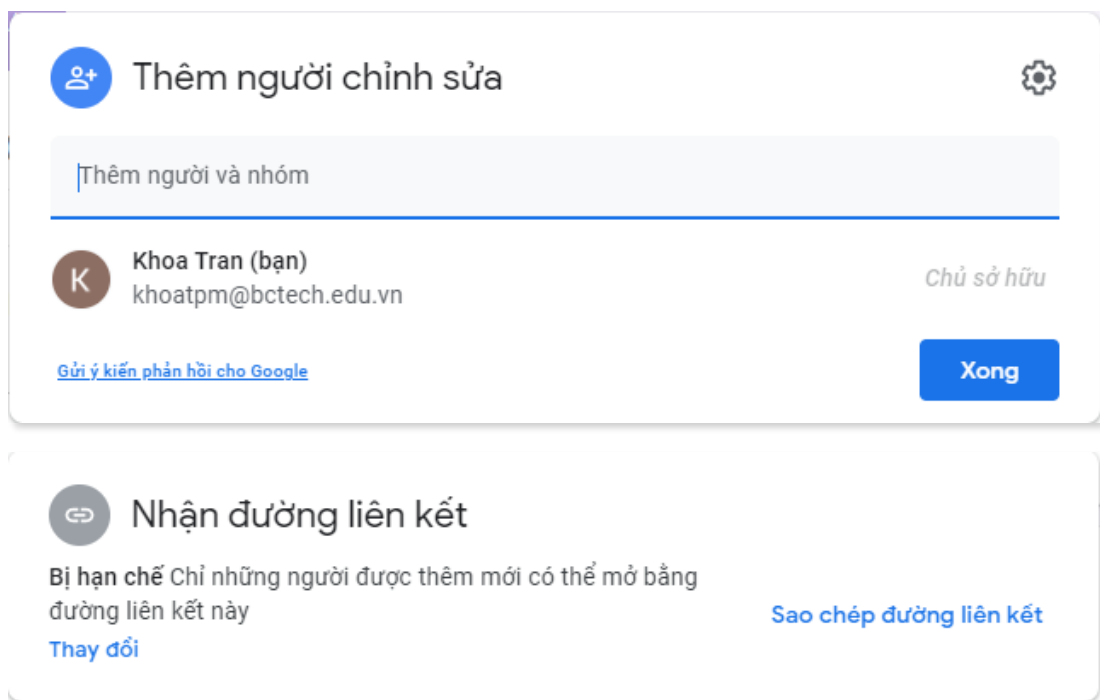
Bước 2: Chọn vào nút lệnh  (1) (Hình 80)



Hình 80: Phần mở rộng của biểu mẫu

Bước 3: Chọn vào **Thêm công tác viên** (2) (Hình 81)

Bước 4: Xuất hiện hộp thoại (Hình 82)



Hình 82: Giao diện của thêm người chỉnh sửa

Trong đó:

- Đối với phần **Thêm người chỉnh sửa**: Để thêm giáo viên khác vào chỉnh sửa biểu mẫu, giáo viên sẽ gõ Gmail của giáo viên khác vào *Thêm người và nhóm*.
- Đối với phần **Nhận đường liên kết**: Tùy chỉnh một số tùy chọn đối với người nhận được liên kết. **Theo mặc định** là *Bị hạn chế Chỉ những người được thêm mới có thể mở bằng đường liên kết này*: Chỉ những người được thêm ở phần **Thêm người chỉnh sửa**



sửa mới có quyền mở và chỉnh sửa. (Lưu ý: Phần này không cần cài đặt lại cũng được)

Bước 5: Sau khi vào phần **Thêm người chỉnh sửa** và thêm người chỉnh sửa rồi thì nhấn Gửi để mời chỉnh sửa. (Có thể thêm *Lời nhắn*) (Hình 83)

Hình 83: Thêm người chỉnh sửa trong phần Thêm người chỉnh sửa